

Số: 4958/QĐ-ĐHDT

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chi trả chi phí sinh hoạt đợt 1 năm 2025
cho sinh viên sư phạm khóa tuyển sinh 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-ĐHDT ngày 01/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc điều chỉnh danh sách sinh viên sư phạm khóa 2022 thụ hưởng chính sách học phí, chi phí sinh hoạt theo nhiệm vụ đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chi trả chi phí sinh hoạt đợt 1 năm 2025 cho 1.469 sinh viên sư phạm khóa tuyển sinh 2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được chi trả là 06 tháng (Từ ngày 01/01/2025 – 30/6/2025). Mức chi trả được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ từ nguồn kinh phí giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của sinh viên và cam kết thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ.

Điều 4. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (PTN).

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

DANH SÁCH CHI TRẢ CHI PHÍ SINH HOẠT HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025 CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM KHÓA TUYỂN SINH 2022*(Kèm theo Quyết định số 4958/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0022310001	PHẠM THỊ ANH THI	09-07-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
2	0022310002	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	25-05-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
3	0022310003	BÙI THỊ MINH THU	04-07-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
4	0022310006	LÊ THỊ MỘNG TUYỀN	28-06-2002	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
5	0022310009	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	12-01-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
6	0022310011	DƯƠNG THỊ CẨM HỒNG	17-10-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
7	0022310012	NGUYỄN NGỌC HÂN	22-12-2002	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
8	0022310013	NGÔ LÊ PHƯƠNG TRÂM	02-11-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
9	0022310014	NGUYỄN TRẦN THẢO VY	28-01-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
10	0022310015	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỲNH	28-02-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
11	0022310016	NGUYỄN THỊ LÀI	01-07-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
12	0022310017	TRẦN THỊ HỒNG ĐIẾP	19-06-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
13	0022310019	DƯƠNG CẨM TÚ	12-12-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
14	0022310022	NGUYỄN THỊ THU THẢO	23-01-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
15	0022310025	BÙI THỊ TRÚC PHƯƠNG	24-08-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
16	0022310026	LÂM ĐO QUỲNH NHƯ	24-10-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
17	0022310027	NGUYỄN Ý NHI	16-11-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
18	0022310029	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	22-02-1999	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
19	0022310031	NGÔ THANH THẢO	31-08-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
20	0022310033	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	25-08-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
21	0022310037	NGUYỄN THỊ QUẾ CHÂU	21-11-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
22	0022310039	TRẦN LÊ CHI LAN	06-01-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
23	0022310042	TRẦN THỊ BÍCH TRẦN	14-03-2000	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
24	0022310043	NGUYỄN ĐẶNG YẾN NHI	31-01-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
25	0022310044	NGUYỄN ĐẶNG YẾN VÂN	27-01-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
26	0022310045	LÊ TRẦN KHÁNH VY	23-01-2001	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
27	0022310046	DƯ THỊ MỸ NGỌC	07-09-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
28	0022310049	NGUYỄN THANH HIỀN	20-10-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
29	0022310050	BÙI CAO THÚY AN	16-09-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
30	0022310051	TRẦN THỊ THỦY LINH	28-11-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
31	0022310052	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	07-08-2004	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
32	0022310055	PHẠM NGUYỄN TUỜNG VY	15-09-2003	CDGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	3.630.000	6	21.780.000	
33	0022412228	BIỆN HÀ UYÊN	03/09/2003	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
34	0022411169	NGUYỄN NHƯ Ý	15/08/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
35	0022412393	PHẠM THÀNH CƠ	02/07/2003	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
36	0022411578	LÊ NGỌC CẨM TÚ	09/02/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
37	0022411623	NGUYỄN NGỌC HẬU	29/07/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
38	0022412087	NGUYỄN NGỌC GIAO	31/05/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
39	0022412650	NGÔ GIA BẢO	26/11/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
40	0022412390	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	06/08/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
41	0022410007	TRẦN NGỌC ANH	07/07/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
42	0022410009	TRƯƠNG NGỌC HUYỀN TRÂM	02/11/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
43	0022412293	HUỲNH PHÁT TÀI	21/01/2003	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
44	0022412375	LÊ THÁI HOÀNG	15/06/2004	ĐHGDCT22A	Giáo dục Chính trị	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
45	0022410030	HỒ THỊ THÚY VI	08-06-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
46	0022410048	LÊ THẢO DUY	14-08-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
47	0022410059	HOÀNG THỊ MỘNG THƯỜNG	20-10-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
48	0022410129	LÊ THANH TRÚC	09-10-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
49	0022410141	NGUYỄN HỨA THÚY VY	04-11-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
50	0022410149	NGUYỄN LÊ ANH THU	12-07-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
51	0022410178	HUỲNH NGỌC CHĂM	10-10-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
52	0022410183	DƯƠNG HUỲNH YÊN	16-10-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
53	0022410256	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	21-07-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
54	0022410345	LÊ THỊ HOÀNG KIM	02-06-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
55	0022410422	LÊ THỊ DIỄM TRINH	03-03-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
56	0022410440	LÊ NGUYỄN HUỆ TRẦN	23-10-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
57	0022410443	NGUYỄN THỊ THUY OANH	04-09-2003	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
58	0022410448	LÊ HUỲNH HUỆ PHƯƠNG	04-05-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
59	0022410461	ĐẶNG THỊ HỒNG NHUNG	23-04-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
60	0022410504	TRẦN THỦY TIỀN	01-06-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
61	0022410532	LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG	26-06-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
62	0022410546	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	15-01-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
63	0022410684	HUỲNH QUANG MAI XUÂN	15-09-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
64	0022410717	LƯƠNG THỊ MỸ ÁI	09-04-2004	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
65	0022410725	LÊ KIM NGÂN	16-08-2003	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
66	0022410728	TRƯƠNG HUỲNH YÊN	01-04-2003	ĐHGD MN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
67	0022410762	PHAN THỊ YẾN NGỌC	27-03-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
68	0022410766	NGUYỄN DIỄM HƯƠNG	27-12-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
69	0022410773	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	17-12-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
70	0022410796	NGUYỄN THỊ KIỀU HÂN	13-10-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
71	0022410800	VÕ THỊ YẾN NHI	01-01-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
72	0022410851	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	10-02-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
73	0022410853	LÊ DIỆU HƯỜNG	26-01-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
74	0022411008	ĐỖ THỊ CẨM NHUNG	18-12-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
75	0022411038	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	20-03-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
76	0022411045	TRẦN HUYNH TRUNG HẬU	20-11-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
77	0022411047	LÊ THANH MAI	21-02-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
78	0022411069	TRẦN THỊ THANH TRÚC	05-04-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
79	0022411104	LÊ THỊ MỸ LY	13-06-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
80	0022411126	NGUYỄN THỊ THU LAN	22-09-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
81	0022411138	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH	16-03-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
82	0022411147	LÊ THỊ THU HÀ	24-05-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
83	0022411175	TRẦN THỊ THANH THẢO	12-03-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
84	0022411195	LÊ NGỌC LINH	07-10-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
85	0022411198	LÂM NGỌC CẨM TIỀN	15-06-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
86	0022411258	NGUYỄN THỊ MINH THUY	11-10-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
87	0022411279	TRỊNH NGỌC DUY	01-12-2003	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
88	0022412634	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	26-03-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
89	0022412647	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	16-10-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
90	0022411297	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	30-10-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
91	0022411302	ĐẶNG HỒNG TƯƠI	13-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
92	0022411496	TRẦN LÊ BÍCH HỢP	15-07-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
93	0022411505	NGUYỄN HỒNG NGỌC	01-09-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
94	0022411513	VÕ THỊ KIM CƯƠNG	14-03-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
95	0022411547	TRẦN THỊ NHƯ Ý	10-01-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
96	0022411618	NGUYỄN NGỌC NHƯ	05-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
97	0022411675	LÊ THỊ CẨM TÚ	16-08-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
98	0022411681	TRƯƠNG THỊ TÚ LINH	24-03-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
99	0022411684	NGUYỄN THỊ QUYỀN TRANG	26-11-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
100	0022411708	LÊ HỒNG HOA	19-07-2002	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
101	0022411710	NGUYỄN NGỌC KIM	14-02-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
102	0022411762	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	26-02-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
103	0022411764	HỒ MINH THU	18-08-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
104	0022411797	TRẦN THỊ CẨM LY	29-04-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
105	0022411829	PHAN TĂNG ANH THU	25-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
106	0022412016	ĐỖ NHƯ Ý	07-02-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
107	0022412044	LƯƠNG THỊ BÍCH LIỄU	15-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
108	0022412125	TRẦN THÚY DIỄM	21-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
109	0022412139	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	14-05-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
110	0022412145	PHẠM THỊ DIỄM TRINH	09-11-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
111	0022412212	NGUYỄN THỊ THAO GHI	17-08-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
112	0022412237	PHAN THỊ THỦY QUYỀN	03-08-2002	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
113	0022412238	ĐẶNG THỊ NGỌC THỦY	28-03-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
114	0022412287	ĐẶNG NHƯ HUỲNH	15-02-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
115	0022412300	TRẦN THỊ KIM DUYỀN	08-12-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
116	0022412320	LÂM THỊ YẾN NHI	26-03-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
117	0022412387	NGUYỄN THỊ CẨM THU	10-11-2003	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
118	0022412552	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	07-11-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
119	0022412553	TRẦN THỊ THANH THẢO	13-09-2004	ĐHGDMN22B	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
120	0022410008	ĐẶNG CÔNG TIẾN	29-12-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
121	0022410019	TRẦN HÀ PHƯƠNG	29-11-2003	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
122	0022410041	NGÔ MINH SƠN	28-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
123	0022410072	PHAN TRƯỜNG HUY	18-09-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
124	0022410076	CAO MINH THẮNG	02-01-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
125	0022410092	PHAN THỊ NGỌC PHƯƠNG	31-03-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
126	0022410136	NGUYỄN HOÀI THANH	11-03-2002	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
127	0022410137	BUI HOÀI NHÂN	27-09-2001	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
128	0022410144	LÊ HIỀN ANH THANH	07-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
129	0022410165	NGUYỄN LÊ TRIỆU PHÚ NGUYỄN	11-01-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
130	0022410211	LÂM HẢI ĐĂNG	28-05-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
131	0022410221	LÊ QUANG LINH	08-11-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
132	0022410258	PHẠM HOÀNG THÁI	18-01-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
133	0022410259	NGUYỄN NGÔ MINH PHÚC	27-03-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
134	0022410267	HỒ CHỈ TÂM	12-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
135	0022410295	CAO VĂN GIÀU	17-04-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
136	0022410310	LÊ THÀNH LỘC	27-07-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
137	0022410326	PHẠM HỮU TRỌNG	01-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
138	0022410369	NGUYỄN PHI LONG	12-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
139	0022410425	TRƯƠNG VŨ CẦU	15-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
140	0022410426	TRƯƠNG NHẬT HUY	27-06-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
141	0022410428	PHẠM HOÀNG ĐAM	15-09-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
142	0022410468	NGUYỄN CÔNG THÀNH	30-05-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
143	0022410474	NGUYỄN CHÍ BẢO	19-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
144	0022410497	TRẦN NHỰT THÁI	01-06-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
145	0022410507	LƯU GIA KIẾT	18-09-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
146	0022410530	NGUYỄN HỮU DUY	02-06-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
147	0022410552	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	09-02-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
148	0022410554	ĐỖ THANH HẬU	06-06-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
149	0022410555	VÕ TẤN ĐẠT	15-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
150	0022410564	DƯƠNG GIA PHÚ	10-08-2003	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
151	0022410569	TRẦN HỮU TRÍ	07-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
152	0022410581	NGUYỄN THIÊN TRUNG	16-09-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
153	0022410589	VÕ PHẠM THANH THÁI	14-05-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
154	0022410638	LÊ QUỐC HUY	09-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
155	0022412424	PHAN LÊ ANH THI	18-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
156	0022412450	TRƯƠNG MINH NGỌC	17-10-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
157	0022412460	LÊ HOÀNG THANH HIẾU	03-04-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
158	0022412476	LÊ HUỖNH TƯỜNG VI	19-03-2000	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
159	0022412519	NGUYỄN THỊ NHƯ HUỖNH	13-10-2003	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
160	0022412522	TRẦN NGUYỄN QUANG HIỂN	23-08-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
161	0022412589	ĐÀO NGỌC HUỖNH	10-06-2004	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
162	0022412699	LÊ MINH TÂN	08-02-2003	ĐHGDTTC22A	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
163	0022410001	TRẦN VĂN BÌNH	15-09-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
164	0022410854	LÊ NGUYỄN THUỶ HƯƠNG	28-12-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
165	0022410878	NGUYỄN VĂN SÁNG	05-11-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
166	0022410967	DƯƠNG HOÀI BẢO	12-09-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
167	0022410975	NGUYỄN VĂN VIỆT VƯƠNG	31-01-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
168	0022411082	TRẦN HOÀI NAM	19-08-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
169	0022411083	QUÁCH DŨNG	01-05-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
170	0022411098	QUÁCH THÁI BI	02-05-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
171	0022411100	LÊ MINH KHÔI	04-08-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
172	0022411125	VÕ DUY NIÊN	20-01-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
173	0022411232	NGUYỄN PHI HẢI	08-07-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
174	0022411272	TRẦN THÀNH ĐƯỢC	24-04-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
175	0022411291	ĐỖ MINH TIẾN	26-05-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
176	0022411308	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	16-06-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
177	0022411398	NGUYỄN PHÚC KHANG	19-08-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
178	0022411400	NGUYỄN VIỆT HÙNG	19-01-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
179	0022411416	PHẠM LÊ MINH ANH	21-04-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
180	0022411418	NGÔ KIM NGÂN	09-02-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
181	0022411460	LÊ TRƯƠNG TRỌNG TÍN	25-08-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
182	0022411465	CANG ANH HUY	24-03-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
183	0022411502	NGÔ THỊ VÂN ANH	13-05-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
184	0022411503	NGUYỄN TRUNG VĨNH	07-01-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
185	0022411508	PHAN VĂN HÀO	16-10-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
186	0022411536	NGUYỄN THANH BÌNH	10-03-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
187	0022411564	TRƯƠNG ĐỨC TRÍ	11-03-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
188	0022411569	ĐẶNG BÁ HƯỜNG	28-01-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
189	0022411579	BÙI NGỌC THUỜNG	15-05-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
190	0022411612	MAI THỊ QUẾ CHI	25-10-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
191	0022411619	TẶNG THỊ THẢO YẾN	31-03-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
192	0022411625	NGUYỄN THỊ QUẾ MỸ	17-11-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
193	0022411652	LÂM THÀNH TÂM	07-06-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
194	0022411669	HỒ PHƯỚC THANH	17-04-1985	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
195	0022411693	NGUYỄN MINH TRÍ	02-09-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
196	0022411714	LÊ MINH PHỤNG	14-10-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
197	0022411716	NGUYỄN HOÀI ANH TUÂN	15-11-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
198	0022412432	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	01-01-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
199	0022412738	ĐẶNG TỬ QUYÊN	09-07-2004	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
200	0022412745	LÝ HỒNG HẠNH	04-01-2003	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
201	0022412747	NGUYỄN GIA KHIÊM	03-04-2000	ĐHGDTTC22B	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
202	0022410643	CHÂU LÊ YẾN LY	20-01-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
203	0022410682	VÕ THÀNH HÙNG	14-03-2003	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
204	0022410700	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	11-01-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
205	0022410718	HỨA HỮU THỊNH	21-07-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
206	0022410767	NGUYỄN HỮU ĐỨC	06-07-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
207	0022410785	NGUYỄN VÔ QUỐC HUY	24-03-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
208	0022410803	TRẦN QUỐC KIẾT	25-10-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
209	0022411728	VÔ MINH TRÍ	18-02-2002	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
210	0022411748	CAO QUANG THIÊN	02-07-2003	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
211	0022411756	NGÔ THANH HIỆU	20-06-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
212	0022411786	LÂM PHÚ SANG	17-05-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
213	0022411789	NGUYỄN THỊ KIM THI	16-12-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
214	0022411884	NGUYỄN TRUNG KIẾN	21-09-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
215	0022411889	LÊ QUỐC KIẾT	13-04-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
216	0022411925	DANH HUYNH	14-04-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
217	0022411972	ĐỒNG QUỐC KHÁNH	03-09-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
218	0022412067	NGUYỄN BUI MINH NHÂN	01-07-2002	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
219	0022412104	ĐẶNG CHÍ HUY	14-09-2003	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
220	0022412178	PHAM VĂN QUÝ	10-07-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
221	0022412211	NGUYỄN HUY CƯỜNG	13-05-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
222	0022412217	ĐỖ TRUNG NGUYỄN	29-11-2003	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
223	0022412229	TRẦN MINH KHA	12-07-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
224	0022412250	LÊ QUỐC THỊNH	08-05-2003	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
225	0022412273	NGUYỄN CÔNG HẬU	02-11-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
226	0022412288	NGUYỄN ĐÌNH KHIÊM	10-01-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
227	0022412309	DƯƠNG TÂN LUẬT	14-02-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
228	0022412313	NGUYỄN TRUNG TÍN	15-09-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
229	0022412322	NGUYỄN TUYẾT NHI	12-02-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
230	0022412376	CAO THIÊN MỸ	31-10-2000	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
231	0022412388	LÊ ANH MINH	21-10-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
232	0022412750	TRẦN THỊ THU UYÊN	16-07-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
233	0022412751	PHAN THỊ BÍCH TRÂM	07-09-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
234	0022412752	LÊ TRƯỜNG THẢO	25-12-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
235	0022412753	LÝ THÀNH NHIÊN	12-10-2004	ĐHGDTTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
236	0022410003	VÔ THỊ TRÚC LINH	17-10-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
237	0022410006	HUỲNH HOÀNG THANH	24-04-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
238	0022410018	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	11-10-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
239	0022410023	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	22-05-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
240	0022410024	NGUYỄN HUỲNH BẢO THY	16-07-2003	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
241	0022410029	TRỊNH HỒ CẨM TÚ	17-02-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
242	0022410033	NGUYỄN NGỌC TUỜNG VY	07-08-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
243	0022410035	LÊ TRẦN MINH THƯ	06-05-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
244	0022410037	NGUYỄN THỊ THUỶ AN	13-11-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
245	0022410039	VÕ NGỌC MỸ TIỀN	01-01-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
246	0022410042	PHAN THỊ MỸ QUYÊN	18-08-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
247	0022410051	NGUYỄN TRUNG HẬU	26-08-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
248	0022410052	LÊ THỊ NGỌC MAI	11-12-2003	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
249	0022410055	TRẦN THỊ KIM NGÂN	01-09-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
250	0022410067	LÊ NGUYỄN KHÁNH ĐOAN	01-08-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
251	0022410068	TRẦN THỊ THUỶ ANH	27-05-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
252	0022410069	NGUYỄN THỊ KIM KHOA	16-10-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
253	0022410070	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	02-07-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
254	0022410087	PHAN THỊ KIM GIANG	12-01-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
255	0022410098	PHẠM THỊ MỸ TIỀN	17-03-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
256	0022410103	LÊ QUỐC TRÍ	19-02-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
257	0022410117	TRẦN KIỀU THANH TRÚC	16-06-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
258	0022410120	NGUYỄN THỊ THU THẢO	27-04-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
259	0022410142	NGUYỄN VĂN KHÁNH	09-02-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
260	0022410143	NGUYỄN THỊ MỸ TRINH	17-05-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
261	0022410146	HUỲNH THỊ KIM TRÚC	27-02-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
262	0022410147	NGÔ NGUYỄN TRÚC QUỲNH	07-11-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
263	0022410150	NGUYỄN LÊ THẢO NGÂN	17-10-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
264	0022410157	LÊ THỊ MINH THƯ	15-09-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
265	0022410163	TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH	29-08-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
266	0022410173	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	20-05-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
267	0022410180	NGUYỄN THỊ THU DIỆU	03-07-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
268	0022410190	VƯƠNG ĐẮC YẾN MỸ	13-06-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
269	0022410196	ĐẶNG NGUYỄN KIM NGÂN	30-10-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
270	0022410202	TRẦN SONG VĨNH PHÚC	23-04-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
271	0022410205	NGUYỄN HOÀNG MỸ TIỀN	22-09-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
272	0022410206	NGUYỄN THỊ KHÁNH AN	31-03-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
273	0022412636	HỒ NGỌC XUÂN MAI	23-03-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
274	0022412637	NGÔ THỊ VĂN THANH	06-02-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
275	0022412638	LÊ NGUYỄN TỬ TÚ	09-12-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
276	0022412644	TRẦN THIÊN PHÚC	18-09-2004	ĐHGDTH22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
277	0022412659	BÙI MAI NHƯ BÌNH	23-12-2004	ĐHGDTHT22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
278	0022412661	NGUYỄN LÊ THẢO VY	11-09-2004	ĐHGDTHT22A	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
279	0022410240	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGHI	18-03-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
280	0022410244	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	02-04-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
281	0022410245	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	17-01-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
282	0022410250	VÕ MỸ HÀ	09-11-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
283	0022410254	LƯU THỊ MINH THU	24-01-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
284	0022410265	BÙI HỒ BẢO TRẦN	09-04-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
285	0022410268	NGUYỄN DUY KHÁNH	31-07-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
286	0022410271	PHẠM THỊ MỸ QUYỀN	07-06-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
287	0022410275	PHẠM THỊ KIM KHOA	07-03-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
288	0022410280	ĐOÀN THỊ HỒNG PHÁN	12-01-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
289	0022410290	BÙI HUỠNH PHÚC	22-04-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
290	0022411528	NGUYỄN VĂN MINH KHA	27-06-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
291	0022410297	LÊ VÕ ANH HẢO	16-06-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
292	0022410309	NGUYỄN THỊ NHƯ HUỠNH	27-06-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
293	0022410316	LÊ VÕ YẾN NHI	08-07-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
294	0022410324	TRẦN NGỌC NHI	08-10-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
295	0022410332	NGUYỄN THÚY QUỲNH	21-04-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
296	0022410337	NGUYỄN NGỌC HẢI THO	17-01-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
297	0022410341	PHẠM HIẾU	14-02-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
298	0022410342	PHẠM THỊ NGOAN	18-05-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
299	0022410351	LÊ HỮU TÍN	17-03-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
300	0022410363	NGUYỄN THỊ HUỠNH TRẦN	15-08-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
301	0022410365	PHAN NGUYỄN NGỌC THU	11-12-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
302	0022410366	LÊ THỊ HỒNG XUYỀN	04-02-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
303	0022410370	NGUYỄN THỊ THÚY TIỀN	05-07-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
304	0022410372	NGUYỄN PHAN NHƯ NGỌC	06-05-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
305	0022410376	HUỠNH THỊ MỸ DUYỀN	29-01-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
306	0022410380	BÙI THỊ MỸ PHƯƠNG	25-07-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
307	0022410393	VÕ NGỌC KHÁNH	04-10-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
308	0022410397	HUỠNH THỊ TUYẾT NHƯ	11-10-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
309	0022410403	VÕ TRẦN TUYẾT NHI	17-11-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
310	0022410406	PHẠM THỊ YẾN NHI	11-04-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
311	0022410419	NGUYỄN THỊ NHÀ TRẦN	03-08-2004	ĐHGDTHT22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
312	0022410420	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	16-12-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
313	0022410436	NGÔ THỊ HUỖNH NHƯ	11-01-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
314	0022410439	HỒ THỊ KIỀU VY	07-05-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
315	0022410452	QUÁCH THỊ MỸ TIỀN	10-11-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
316	0022410453	LÊ THỊ NGỌC HÂN	26-03-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
317	0022410455	TRẦN PHƯỚC THỊNH	22-10-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
318	0022410458	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG GIANG	22-09-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
319	0022410465	NGUYỄN TUẤN KIẾT	04-11-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
320	0022410472	BÙI THỊ ANH THU	13-09-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
321	0022410488	ĐẶNG QUỐC VIỆT	21-03-2003	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
322	0022410499	NGUYỄN TRỊNH THẢO AN	14-02-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
323	0022410502	LÊ THỊ THUY LINH	17-11-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
324	0022412669	BÙI THỊ MỸ HẢO	11-08-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
325	0022412671	TRẦN THỊ THU HẰNG	17-02-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
326	0022412674	HOÀNG THUY DUNG	05-05-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
327	0022412680	PHẠM HỮU NGHỊ	08-11-2004	ĐHGDTH22B	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
328	0022410538	HUỖNH THỊ YẾN NHI	06-09-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
329	0022410558	TRƯƠNG THÀNH THÔNG	17-10-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
330	0022410559	NGUYỄN NGỌC MINH THU	21-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
331	0022410577	VÕ LÊ MỸ NGỌC	10-09-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
332	0022410582	BÙI MINH GIA TUỆ	08-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
333	0022410596	HUỖNH THỊ KIM HÒA	11-11-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
334	0022410598	TRẦN VĂN TRƯỜNG	19-08-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
335	0022410600	NGUYỄN NGỌC HÂN	05-01-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
336	0022410603	TRẦN THỊ THÚY OANH	08-02-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
337	0022410625	ĐẶNG THỊ DIỄM HƯƠNG	30-12-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
338	0022410627	LƯƠNG THỊ THUỶ TRANG	02-01-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
339	0022410629	LƯU NGỌC BẢO HÂN	15-02-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
340	0022410632	NGUYỄN VĂN TỔNG	02-06-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
341	0022410637	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	13-11-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
342	0022410641	NGUYỄN LÂM DUY	12-12-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
343	0022410644	NGÔ THỊ KIỀU NHƯ	12-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
344	0022410647	NGUYỄN THỊ HẢI LIÊN	08-12-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
345	0022410649	LÊ THỊ HOÀNG OANH	01-09-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
346	0022410650	HỒ THỊ THẢO	19-07-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
347	0022410661	LÊ KIM HỒNG	16-10-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
348	0022410672	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	10-07-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
349	0022410676	NGUYỄN THỊ CẨM TIỀN	06-02-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
350	0022410678	NGUYỄN NHƯ Ý	04-09-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
351	0022410680	TRƯƠNG THÚY VY	19-12-2003	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
352	0022410683	LA THỊ CẨM GIANG	05-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
353	0022410703	TRẦN THỊ CẨM TÚ	01-07-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
354	0022410708	ĐỖ TRƯƠNG THU THẢO	25-02-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
355	0022410714	TRẦN THỊ NGỌC NHUNG	27-06-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
356	0022410715	VÕ HOÀNG NHÂN	13-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
357	0022410723	NGUYỄN THỊ NGỌC MỸ	27-11-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
358	0022410733	NGUYỄN NGỌC TÂM NHƯ	04-01-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
359	0022410736	CAO PHAN VĂN ANH	27-06-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
360	0022410737	LÊ THỊ TƯỜNG VY	14-10-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
361	0022410740	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	27-11-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
362	0022410741	NGUYỄN ĐÌNH ĐÌNH	15-07-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
363	0022410752	ĐẬU THỊ KIỀU OANH	30-10-2003	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
364	0022410757	TRẦN THỊ GẮM	12-01-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
365	0022410758	NGUYỄN THỊ THUÝ KIỀU	26-06-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
366	0022410760	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	20-03-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
367	0022410763	NGÔ THỊ YẾN NHI	05-08-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
368	0022410771	NGÔ THỊ MINH NGUYỆT	05-08-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
369	0022412475	NGUYỄN THỊ MINH NHỊ	18-04-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
370	0022412683	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	02-05-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
371	0022412702	LÊ TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	11-08-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
372	0022412719	LÊ HIỀN QUẾ MY	19-11-2004	ĐHGDTH22C	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
373	0022410780	LÊ NGOC GIA HÂN	30-12-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
374	0022410783	TRẦN THỊ THANH VY	20-06-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
375	0022410787	PHAN DƯƠNG MINH THƯ	03-10-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
376	0022410795	LÊ HOÀNG HIỆP	20-01-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
377	0022410807	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	14-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
378	0022410812	TRƯƠNG TƯỜNG VI	19-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
379	0022410819	ĐOÀN PHẠM NGỌC NỞ	21-08-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
380	0022410822	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	09-08-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
381	0022410825	ĐOÀN THỊ QUYỀN	22-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
382	0022410828	ĐẶNG HỮU NHÂN	04-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
383	0022410830	PHAN THỊ KIỀU TRINH	07-03-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
384	0022410835	NGUYỄN GIA HÂN	13-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
385	0022410836	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	30-08-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
386	0022410862	TRẦN THỊ KIM NGÂN	28-12-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
387	0022410863	NGUYỄN THỊ NHI	02-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
388	0022410868	TRẦN THỊ XUÂN MAI	02-12-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
389	0022410869	VÕ THỊ ÁNH LINH	05-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
390	0022410871	NGUYỄN THỊ CẨM THU	24-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
391	0022410892	CAO VĂN PHÚC	27-05-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
392	0022410898	HỒ NGỌC ANH THU	25-04-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
393	0022410912	NGUYỄN QUỐC HIỆU	17-01-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
394	0022410916	LÊ HOÀNG THANH NGÂN	24-03-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
395	0022410919	BÙI THỊ KIM NGÂN	07-11-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
396	0022410924	TRIỆU THỊ THANH HƯƠNG	29-03-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
397	0022410927	HUỲNH THỊ CẨM TÚ	04-06-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
398	0022410928	LÊ THÀNH TRUNG	02-12-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
399	0022410931	NGUYỄN LÊ BẢO TRẦN	24-06-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
400	0022410935	NGUYỄN TRẦN ANH THU	30-06-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
401	0022410941	TRƯƠNG THỊ NHÃ VY	24-09-2003	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
402	0022410943	DƯƠNG NGUYỄN XUÂN THẢO	09-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
403	0022410944	TRẦN HOÀNG VŨ	24-04-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
404	0022410958	BÙI PHÚC NGUYỄN	12-10-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
405	0022410968	VÕ CẨM TÚ	26-09-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
406	0022410971	BÙI HOA ĐĂNG	17-10-2003	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
407	0022410974	TRỊNH VĂN ANH	08-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
408	0022410977	QUÁCH BẢO TRẦN	02-07-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
409	0022410979	HỒ SƠN HẢI ANH	17-09-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
410	0022412729	ĐÌNH BẢO TÂM	29-04-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
411	0022412732	NGUYỄN GIA KHANG	07-04-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
412	0022412734	TRẦN GIA TUỆ	13-07-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
413	0022412740	LƯƠNG TÚ UYÊN	20-02-2003	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
414	0022412742	LÊ THỊ YẾN NHI	28-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
415	0022412756	THÁI XUÂN THANH	01-01-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
416	0022412758	ĐẶNG NGUYỄN MỸ DUYÊN	18-12-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
417	0022412759	LÊ VĂN HIẾU	23-02-2004	ĐHGDTH22D	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
418	0022411000	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	17-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
419	0022411003	TRẦN THỊ NGỌC THANH	13-05-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
420	0022411006	PHẠM NHƯ Ý	16-08-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
421	0022411009	PHAN THỊ DIỆU HIỀN	01-02-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
422	0022411012	ĐẶNG THỊ YẾN NHI	03-07-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
423	0022411018	BÙI VÕ TUẤN KHANG	10-08-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
424	0022411019	TRẦN THỊ ÁNH NHƯ	26-08-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
425	0022411023	VŨ THỊ THÚY HƯỜNG	12-04-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
426	0022411029	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	12-12-2002	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
427	0022411032	HUỖNH PHÚC PHÁT	13-11-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
428	0022411037	TRƯƠNG THỊ THUỶ TRANG	23-11-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
429	0022411043	TRẦN THỊ KIM NGUYỄN	15-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
430	0022411049	NGUYỄN ĐÌNH LINH CHI	03-01-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
431	0022411055	NGUYỄN HUỖNH ANH THƯ	02-05-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
432	0022411056	NGUYỄN KIM CƯƠNG	04-01-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
433	0022411058	NGUYỄN THANH THẢO	26-11-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
434	0022411063	NGUYỄN THỊ NGỌC MY	26-09-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
435	0022411067	TRẦN DUY TÂN	26-07-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
436	0022411084	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	21-09-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
437	0022411099	THÁI NGỌC THẢO	27-06-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
438	0022411105	TRẦN NGUYỄN NGỌC LINH	15-01-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
439	0022411107	BÙI THỊ PHI TUYẾT	25-10-2003	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
440	0022411139	LÊ NGỌC TUYẾT BĂNG	08-05-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
441	0022411151	HỒ NHƯ HUYỀN	09-09-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
442	0022411158	LÊ TRÚC QUỲNH	25-04-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
443	0022411159	LÊ NGUYỄN TRUNG NGHĨA	26-08-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
444	0022411163	NGUYỄN HUỖNH MAI ANH	09-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
445	0022411165	LÊ THANH QUYỀN	02-09-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
446	0022411167	NGUYỄN THỊ HUỖNH TRÂM	15-05-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
447	0022411168	BÙI NGỌC THI	07-11-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
448	0022411177	NGUYỄN NGỌC TRẦN	12-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
449	0022411178	NGUYỄN THỊ MỸ NHIÊN	08-02-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
450	0022411179	NGUYỄN MINH KHÁNH	27-09-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
451	0022411183	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	29-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
452	0022411199	NGUYỄN TẤN ĐẠT	22-07-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
453	0022411208	NGUYỄN THỊ BÍCH LY	31-03-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
454	0022411210	HUỖNH KIM NGÂN	19-06-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
455	0022410995	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	29-08-2004	ĐHGDTH22E	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
456	0022411487	LÊ HẢI NAM	10-10-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
457	0022411492	NGUYỄN THỊ KIM ANH	16-08-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
458	0022411510	CỦ THỊ KIM QUYÊN	17-10-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
459	0022411516	PHAN THỊ DIỄM MY	01-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
460	0022411520	BÙI THỊ THÚY DUY	18-09-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
461	0022411523	TRẦN THANH TRIỀU	13-04-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
462	0022411524	NGUYỄN THỊ THANH NHI	17-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
463	0022411525	HUỖNH THỊ BÍCH DUYÊN	25-09-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
464	0022411530	NGUYỄN NGỌC CHÂM	18-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
465	0022411531	LA THẢO VY	27-08-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
466	0022411539	NGUYỄN THÀNH PHƯỚC	26-07-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
467	0022411543	TRẦN THỊ TÚ ANH	01-11-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
468	0022411545	TẠ THỊ BIỂU DƯƠNG	18-03-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
469	0022411546	TRẦN THỊ KIM NGÂN	22-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
470	0022411548	TRƯƠNG THỊ ANH THƠ	06-06-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
471	0022411550	VÕ THỊ NGỌC ĐỀ	23-04-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
472	0022411551	TRẦN THỊ HUỖNH NHƯ	01-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
473	0022411555	NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG	25-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
474	0022411556	NGUYỄN THỊ XUÂN HUỖNH	28-11-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
475	0022411581	PHAN THANH ĐẠM	07-07-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
476	0022411595	NGUYỄN TRÚC THU TRANG	13-03-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
477	0022411597	TRƯƠNG PHƯƠNG THẢO	14-11-2003	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
478	0022411598	MAI TRẦN YẾN YẾN	02-04-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
479	0022411608	NGUYỄN THỊ ANH THU	23-08-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
480	0022411614	MAI THỊ CẨM NHUNG	20-05-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
481	0022411621	NGUYỄN TRỊ AN	25-06-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
482	0022411637	LÊ NGUYỄN VIỆT AN	13-12-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
483	0022411638	NGUYỄN THANH DƯƠNG	26-03-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
484	0022411640	NGUYỄN NHỰT THANH	07-12-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
485	0022411642	NGÔ ĐẶNG HẢI DƯƠNG	10-06-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
486	0022411643	LÂM HOÀNG DĨNH	20-10-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
487	0022411646	HUỲNH THỊ THÚY PHI	02-09-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
488	0022411650	HUỲNH MINH TÂM	16-07-2003	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
489	0022411662	LỤC LAN THY	10-04-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
490	0022411664	VÕ HOÀI NAM	31-08-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
491	0022411668	LÊ THỊ XUÂN THỦY	27-03-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
492	0022411670	LŨ THẢO HUYỀN	20-11-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
493	0022411672	PHẠM THỊ KIM UYÊN	15-05-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
494	0022411765	PHẠM NGUYỄN KIỀU NUƠNG	21-10-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
495	0022411769	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRÂM	23-12-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
496	0022411790	TRẦN HÀ HỒNG PHÚC	14-06-2003	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
497	0022411794	VÕ THỊ THANH NHI	15-07-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
498	0022411804	LÊ NGỌC TRÂM	03-10-2002	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
499	0022411806	LÊ XUÂN ÁI	15-10-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
500	0022411808	HOÀNG NHI	12-09-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
501	0022411842	MAI PHƯƠNG UYÊN	17-12-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
502	0022411845	NGUYỄN LÂM NGỌC	30-10-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
503	0022411859	PHẠM PHÙNG NHẢ LINH	15-10-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
504	0022411871	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	21-09-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
505	0022411887	ĐẶNG VÕ TRUNG TÍN	18-11-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
506	0022411892	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	13-01-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
507	0022411894	LÊ THỊ Ý	09-09-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
508	0022411895	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	29-11-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
509	0022411897	NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC	04-03-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
510	0022411904	NGUYỄN THỊ THÚY QUYỀN	20-04-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
511	0022411907	TRẦN THỊ CẨM LY	11-01-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
512	0022411916	PHẠM THỊ THANH THẢO	12-08-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
513	0022411935	LƯƠNG THỊ DIỄM THỦY	25-03-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
514	0022411938	PHẠM THỊ KIM LOAN	30-09-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
515	0022411947	NGUYỄN LÊ THANH TÂN	01-04-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
516	0022411948	TRẦN MAI NGỌC NGÂN	31-08-2003	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
517	0022411958	NGUYỄN THỊ THANH THU	19-04-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
518	0022411962	TRẦN THIÊN THANH	11-02-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
519	0022411963	LÊ THỊ THU HÀ	13-06-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
520	0022411964	HUỲNH THỊ CẨM DUYỀN	28-02-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
521	0022411965	TRẦN THỊ TÚ QUYỀN	02-12-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
522	0022411974	HỒ THỊ TỔ QUYÊN	16-04-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
523	0022411994	DƯ THỊ NGỌC HÂN	27-02-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
524	0022412002	TRẦN QUANG HỮU LỘC	01-01-1998	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
525	0022412003	NGUYỄN TRƯỜNG AN	23-10-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
526	0022412006	TRẦN NGUYỄN MINH THU	27-11-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
527	0022412015	TRƯƠNG THỊ TRÚC LY	01-06-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
528	0022412019	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	28-12-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
529	0022412027	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	16-02-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
530	0022412039	TRƯƠNG THỊ KIM NGÂN	01-03-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
531	0022412046	BUI MINH ĐỨC	20-01-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
532	0022412052	CHÂU THỊ CẨM TIỀN	06-06-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
533	0022412054	NGUYỄN NGỌC YẾN	06-01-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
534	0022412062	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	11-06-2004	ĐHGDTH22G	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
535	0022411838	HUỲNH TRÚC VY	17-03-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
536	0022412109	HOÀNG THỊ THANH THẢO	23-05-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
537	0022412116	TẠ THỊ KIỀU THƠ	15-11-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
538	0022412133	NGUYỄN THỊ BÍCH	21-06-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
539	0022412134	HỒ TRẦN UYÊN VI	14-06-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
540	0022412140	NGUYỄN THỊ HUỆ QUYÊN	03-02-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
541	0022412143	TRẦN NGỌC TRÂM	18-02-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
542	0022412167	PHẠM THỊ NGỌC HÂN	07-04-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
543	0022412173	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	19-02-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
544	0022412176	ĐỖ VÕ YẾN NHI	29-05-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
545	0022412194	PHẠM THỊ TUYẾT NHI	12-10-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
546	0022412205	ĐẶNG TÂN LUẬT	29-01-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
547	0022412213	TRƯƠNG THỊ THAO NGUYỄN	05-07-2003	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
548	0022412254	VÕ THỊ HẠNH QUYÊN	12-03-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
549	0022412255	PHẠM THANH NGÂN	10-05-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
550	0022412256	LÂM NGỌC CẨM PHƯƠNG	16-06-2003	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
551	0022412257	TRƯƠNG ĐOÀN TÂN THUẬN	01-06-2003	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
552	0022412263	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	30-03-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
553	0022412268	ĐẠO KIỀU DIỄM	17-08-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
554	0022412272	VÕ TRƯỜNG KHOA	06-04-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
555	0022412283	NGUYỄN THỊ NGỌC THU	26-10-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
556	0022412284	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	30-07-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
557	0022412316	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	06-11-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
558	0022412330	TRẦN THỦY TRẦN	07-09-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
559	0022412366	NGUYỄN TIẾN TRIỂN	28-02-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
560	0022412367	LÝ XUÂN HUYỀN	01-01-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
561	0022412378	ĐẶNG TRÂM THÍCH	10-07-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
562	0022412386	TRẦN THỊ HUỲNH HÂN	30-06-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
563	0022412401	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	08-01-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
564	0022412403	TRẦN THỊ HỒNG PHƯƠNG	13-11-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
565	0022412404	NGUYỄN HỒNG KHOA	10-05-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
566	0022412413	NGUYỄN LÊ NGỌC TÂM	16-11-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
567	0022412415	HUỲNH THỊ ANH THU	18-01-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
568	0022412426	NGUYỄN NGỌC KIM ANH	11-10-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
569	0022412428	NGUYỄN TRẦN MINH THU	03-08-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
570	0022412429	NGUYỄN HỮU DIỄN	26-05-2003	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
571	0022412436	VÕ ANH KIẾT	15-09-2004	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
572	0022412641	HỒ VĂN THANH	18-05-2003	ĐHGDTH22H	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
573	0022411221	MAI PHƯỚC LỘC	18-07-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
574	0022411238	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	13-10-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
575	0022411240	ĐỖ THỊ ÁI VÂN	05-02-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
576	0022411244	PHAN THỊ MỘNG HUỲNH	01-04-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
577	0022411247	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	16-07-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
578	0022411282	NGUYỄN LÊ HẢI YẾN	24-12-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
579	0022411303	PHẠM KIM LỢI	08-01-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
580	0022411304	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	26-01-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
581	0022411313	PHẠM NGUYỄN HAI THUẬN	26-12-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
582	0022411322	HUỲNH VÕ HAI	26-09-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
583	0022411324	HUỲNH HỒNG NGỌC	05-01-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
584	0022411328	MAI THỊ HẠ VY	26-04-2003	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
585	0022411342	TRẦN YẾN NHI	22-10-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
586	0022411349	VÕ THỊ KIỀU MI	29-05-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
587	0022411351	NGUYỄN THỊ KIM CHI	07-05-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
588	0022411357	TRẦN TRẦN THÁP GIANG	10-09-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
589	0022411372	LÊ THỊ DIỄM THÚY	27-09-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
590	0022411405	PHAN THỊ NGỌC HUYỀN	09-01-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
591	0022411409	GIANG THỊ YẾN LINH	25-08-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
592	0022411419	PHAN THANH NHẢ HÂN	24-04-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
593	0022411422	TRƯƠNG THỊ KIM NGÂN	06-07-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
594	0022411425	LÊ NGỌC HUYỀN TRẦN	17-06-2003	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
595	0022411426	NGUYỄN TRỌNG LỘC	04-10-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
596	0022411437	KIM THỊ TRÀ MI	01-09-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
597	0022411439	HUỖNH THỊ KIM LIÊN	04-10-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
598	0022411443	LÊ NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	15-10-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
599	0022411457	VÕ DUY	20-07-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
600	0022411461	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	19-02-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
601	0022411701	NGUYỄN THANH TUẤN	10-11-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
602	0022411707	NGUYỄN HUỖNH TUẤN KIẾT	05-12-2003	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
603	0022411719	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15-01-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
604	0022411720	LÊ CHÚC NGỌC	03-10-2003	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
605	0022411727	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	12-05-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
606	0022411730	NGUYỄN KIỀU MY	18-08-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
607	0022411741	LƯƠNG THỊ DIỄM TRINH	19-02-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
608	0022412495	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	02-08-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
609	0022412499	DƯƠNG THỊ THỦY AN	19-11-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
610	0022412576	NGUYỄN THỊ THI GIANG	15-07-2004	ĐHGDTH22I	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
611	0022411246	LÊ THỊ YẾN NHI	18-09-2003	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
612	0022411358	NGUYỄN NGỌC HỒ	13-11-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
613	0022411445	PHẠM CHÍ HIẾU	15-09-2001	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
614	0022412101	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	09-12-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
615	0022412105	NGUYỄN THÀNH PHỐ	20-05-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
616	0022412210	NGUYỄN TƯỜNG VY	07-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
617	0022412218	NGUYỄN THẮNG NHỰT THÔNG	03-10-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
618	0022412224	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	09-03-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
619	0022412301	NGUYỄN TRƯỞNG TUYẾT LAN	30-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
620	0022412317	TRẦN THỊ MỸ THUỜNG	01-10-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
621	0022412406	PHẠM THỊ NHƯ NGỌC	23-02-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
622	0022412416	NGUYỄN THỊ ÁI NHÂN	08-07-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
623	0022412423	LÊ THỊ TRÚC QUỲNH	06-05-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
624	0022412427	HÀ MAI CẨM TIỀN	11-09-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
625	0022412511	NGÔ THỊ HUYỀN TRẦN	07-04-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
626	0022412515	NGUYỄN THỊ THỦY NGÀ	15-02-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
627	0022412518	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	14-03-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
628	0022412520	NEÀNG CHANH RY TA	18-07-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
629	0022412521	NEÀNG KIM HIỀN	10-07-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
630	0022412526	HUỲNH THỊ KIM NGÂN	06-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
631	0022412528	HUỲNH ANH KIẾT	24-03-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
632	0022412529	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	14-09-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
633	0022412533	PHAN THỊ NGỌC NGÂN	27-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
634	0022412537	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	02-06-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
635	0022412539	HUỲNH PHƯƠNG HẠNH	12-01-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
636	0022412540	ĐẶNG THỊ THU HẰNG	01-05-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
637	0022412541	PHÙNG THỊ KIM CHI	10-11-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
638	0022412542	PHAM THỊ MINH NGỌC	26-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
639	0022412551	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	08-08-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
640	0022412554	NGUYỄN TUẤN KHẢI	14-05-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
641	0022412602	TRẦN THỊ HỒNG GIANG	25-12-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
642	0022412603	LƯƠNG THỊ NGỌC ĐAM	13-10-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
643	0022412605	NGUYỄN TUẤN KIẾT	08-06-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
644	0022412606	MAI THỊ DUYỀN	06-04-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
645	0022412607	LÊ HOÀNG THIÊN	23-09-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
646	0022412608	LA THỊ LAN	26-05-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
647	0022412614	NGUYỄN THỊ LỢI	28-03-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
648	0022412621	HUỲNH THỊ KIM NGUYỄN	11-02-2004	ĐHGDTH22K	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
649	0022410212	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	21-08-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
650	0022410227	MAI NGỌC HÂN	19-10-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
651	0022410233	TRẦN TRANG NGỌC VI	12-03-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
652	0022410508	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	05-04-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
653	0022410521	NGUYỄN PHẠM THẢO NGUYỄN	06-01-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
654	0022410537	PHAN THỊ THÚY HUỲNH	26-04-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
655	0022410764	TRẦN YẾN LY	20-02-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
656	0022410768	TRẦN NGUYỄN NGUYỆT ANH	09-05-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
657	0022410991	VÔ THỊ NHƯ Ý	15-09-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
658	0022410992	HẠ THỊ KIM THÀ	23-05-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
659	0022410994	HỒ LÊ TỔ QUYÊN	26-08-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
660	0022410997	LÊ THỊ CẨM LY	01-01-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
661	0022411212	LÊ THỊ BẢO TRẦN	27-07-2004	ĐHGDTH22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
662	0022411216	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	12-02-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
663	0022411218	MAI HUỲNH ANH	26-08-2002	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
664	0022411219	ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂM	28-01-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
665	0022411271	NGUYỄN NHƯ NGOC	04-11-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
666	0022411275	NGUYỄN MINH THU	02-04-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
667	0022411345	TRẦN NGỌC HẢI	09-11-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
668	0022411347	VÕ THỊ NGỌC LY	20-04-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
669	0022411381	TRẦN SƠN LĨNH	20-11-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
670	0022411387	PHẠM THỊ NHƯ Ý	04-11-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
671	0022411430	TRẦN THỊ THUY TRANG	20-08-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
672	0022411431	MAI NGOC VÂN	08-05-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
673	0022411683	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	04-03-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
674	0022411689	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ	30-08-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
675	0022411690	PHẠM KIM YẾN	30-05-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
676	0022411697	CHẾ THỊ KIM HÂN	02-07-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
677	0022412456	NGUYỄN THỊ CẨM LY	07-01-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
678	0022412462	NGUYỄN BAO LỘC	08-01-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
679	0022412464	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÂN	23-09-2003	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
680	0022412466	NGUYỄN THANH LONG	25-04-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
681	0022412467	VÕ THỊ YẾN NHI	18-02-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
682	0022412472	NGUYỄN TRƯỜNG LAM	08-02-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
683	0022412473	HUỲNH MINH TIẾN	08-05-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
684	0022412474	LÊ MINH THU	16-11-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
685	0022412477	NGUYỄN THỊ HUỆ THƯƠNG	31-07-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
686	0022412478	ĐÌNH GIA HOÀNG NAM	29-12-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
687	0022412479	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	15-04-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
688	0022412480	LÊ TẤN ĐẠT	21-07-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
689	0022412481	TRỊNH NGỌC Ý	03-10-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
690	0022412482	TÔ THANH TÍN	29-04-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
691	0022412626	LÃ PHƯƠNG ANH	17-10-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
692	0022412642	NGUYỄN NGỌC MÂN NHI	23-01-2004	ĐHGDTHT22L	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
693	0022412075	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	22-11-2004	ĐHGDTHT22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
694	0022412082	TRẦN KHÁNH NGÂN	21-10-2003	ĐHGDTHT22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
695	0022412085	CAO THỊ YẾN NHI	22-05-2004	ĐHGDTHT22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
696	0022412439	NGÔ THỊ NGỌC GÂN	05-09-2004	ĐHGDTHT22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
697	0022412443	NGUYỄN VĂN ĐĂNG PHONG	02-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
698	0022412446	NGUYỄN LÊ BẢO NGOC	06-03-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
699	0022412447	TRƯƠNG THỊ NGỌC TIỀN	15-01-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
700	0022412448	HUỲNH NHỰT ANH KHÔI	25-06-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
701	0022412484	NGUYỄN CÔNG THUẬN	08-08-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
702	0022412486	TRẦN TUYẾT NHI	05-10-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
703	0022412489	LÊ HUỲNH TRÚC GIANG	30-12-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
704	0022412490	NGUYỄN CHỈ LINH	11-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
705	0022412494	TRẦN THỊ THẢO VÂN	29-07-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
706	0022412500	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	08-01-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
707	0022412501	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	11-02-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
708	0022412502	LÂM BẢO VI	03-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
709	0022412505	HỒ THUY TƯỜNG VY	25-09-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
710	0022412507	LƯƠNG KHANH TRANG DẠ	10-01-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
711	0022412508	LÊ THANH TIỀN	27-08-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
712	0022412509	PHAN THƯỢNG TUẤN	16-02-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
713	0022412510	NGUYỄN TRANG THIÊN KIM	02-01-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
714	0022412560	TÔ THỊ MỸ QUYÊN	23-04-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
715	0022412562	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	24-03-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
716	0022412564	PHÙNG HỮU PHÚC	14-02-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
717	0022412566	PHẠM HỒNG NHUNG	16-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
718	0022412571	NGUYỄN PHONG LƯU	22-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
719	0022412572	VÕ HỮU DIỄN	05-02-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
720	0022412583	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	09-10-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
721	0022412588	TRẦN THỊ TRẢ MY	23-08-2003	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
722	0022412592	HỒ THỊ TÂM	03-11-2003	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
723	0022412622	NGUYỄN THỊ QUYÊN	25-06-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
724	0022412623	LÊ TRUNG HIẾU	01-04-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
725	0022412624	HỒ THỊ NGỌC SANG	04-02-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
726	0022410020	NGUYỄN THỊ ÁNH THI	07-11-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
727	0022410139	NGUYỄN HOÀNG LỢI	22-04-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
728	0022410167	ĐẶNG HOÀNG NHỰT KHANG	11-07-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
729	0022410243	BÙI DUY KHÁNH	08-02-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
730	0022410463	TRẦN VĨNH EM	01-02-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
731	0022410689	LÊ HUỲNH ĐỨC	09-12-2003	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
732	0022410713	NGUYỄN THỊ VIỆT TRINH	09-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
733	0022410790	PHẠM THANH XUÂN	12-02-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
734	0022410791	BÙI THỊ KIM NGÂN	09-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
735	0022410799	VÕ THANH HẢO	09-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
736	0022410815	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	14-01-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
737	0022411171	PHAN THỊ KIM CHI	27-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
738	0022411562	VÕ THỊ QUỲNH DƯ	23-04-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
739	0022411641	SƠN MINH QUANG	08-02-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
740	0022411661	VÕ THỦY DƯƠNG	11-11-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
741	0022411755	ĐỖ QUỐC CUỒNG	25-10-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
742	0022411868	QUÁCH NGUYỄN ĐIỂM TRINH	03-05-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
743	0022411941	LÊ NGUYỄN THƯƠNG	10-12-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
744	0022412012	NGUYỄN TRƯƠNG PHI HÙNG	29-05-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
745	0022412233	PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ	17-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
746	0022412244	NGUYỄN THÚY NGÂN	07-11-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
747	0022412274	PHẠM YẾN NHI	17-08-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
748	0022412369	NGUYỄN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	18-02-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
749	0022412506	HỮA HỒ HOÀNG ÂN	03-01-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
750	0022412714	VÕ KIM TƯƠI	17-01-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
751	0022412715	NGUYỄN PHAN BẢO TRẦN	04-10-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
752	0022412716	LÊ THỊ KIM NGỌC	04-11-2004	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
753	0022412725	NGUYỄN DUY KHÁNH	19-07-2001	ĐHLS-DL22A	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
754	0022410094	HUỲNH THỊ QUỲNH NHƯ	03-07-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
755	0022410132	LÊ THANH NGÂN	21-03-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
756	0022410224	TRẦN MAI HỒNG ÂN	02-01-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
757	0022410236	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	28-09-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
758	0022410298	LÊ THỊ KIM THI	30-07-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
759	0022410323	TRƯƠNG HUỲNH TIẾN ĐẠT	01-06-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
760	0022410400	TRẦN THỊ QUẾ TRẦN	12-04-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
761	0022410416	HUỲNH CÔNG MẦN	30-05-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
762	0022410430	THẠCH THỊ HOÀNG MỸ	02-07-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
763	0022410456	TRẦN NHÃ LINH	16-06-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
764	0022410457	TRẦN TRƯỜNG DUY	11-06-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
765	0022410515	TRẦN KHÁNH HÀ	05-02-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
766	0022410539	LÂM VĂN LỘC	09-12-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
767	0022410560	TRẦN KHÁNH DUY	09-05-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
768	0022410562	PHAN THỊ HỒNG NGÂN	22-06-2003	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
769	0022410639	PHẠM LÊ QUỲNH NHƯ	30-09-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
770	0022411161	NGUYỄN THỊ Y Y	02-02-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
771	0022411251	LÊ ANH TUẤN	21-04-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
772	0022411901	TRẦN MINH THỂ	30-03-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
773	0022411354	ĐẶNG THỊ BÍCH VÂN	13-09-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
774	0022411389	HUỲNH NHƯ Ý	03-01-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
775	0022411456	NGUYỄN PHẠM DUY THANH	24-01-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
776	0022411495	PHAN HOÀNG HUY	17-02-2003	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
777	0022410004	ĐẶNG NGUYỄN THÀNH VY	16-09-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
778	0022411703	LÊ MINH QUÂN	23-04-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
779	0022411717	VÕ THANH TRÚC	16-11-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
780	0022411777	LÊ THANH TÚ	10-06-1992	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
781	0022412029	NGUYỄN BÁ TRI	29-12-2003	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
782	0022412106	TRỊNH TUẤN ANH	23-12-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
783	0022412107	PHẠM THANH BƯỚI	02-10-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
784	0022412149	TRẦN LƯƠNG NGỌC	06-04-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
785	0022412202	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG THÙY	22-03-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
786	0022412240	NGUYỄN HOÀNG TÚ	10-11-2004	ĐHSAN22A	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
787	0022412258	LÊ NGỌC HUYỀN NHƯ	10-07-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
788	0022412262	HUỲNH LÂM ĐĂNG KHOA	17-09-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
789	0022412341	ĐOÀN THỊ MỸ LỆ THU THẢO	20-08-2003	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
790	0022412351	NGUYỄN THÚY VY	25-02-2004	ĐHSAN22B	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
791	0022410005	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	09-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
792	0022410011	NGÔ BẢO ĐỖ	28-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
793	0022410026	NGUYỄN NGỌC PHÁT	30-08-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
794	0022410028	VÕ KIM NGÂN	18-08-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
795	0022410031	ĐOÀN THỊ NGỌC TRÂM	24-03-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
796	0022410032	TRẦN THỊ THIÊN THANH	11-02-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
797	0022410049	NGUYỄN NGÔ NHẬT HẠ	10-11-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
798	0022410066	NGUYỄN LÊ NHẬT KHOA	20-09-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
799	0022410109	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	17-03-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
800	0022410121	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	17-04-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
801	0022410151	PHAN HỮU HÒA	15-06-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
802	0022410162	NGUYỄN THUY QUỲNH	26-08-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
803	0022410186	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	15-07-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
804	0022410194	HUỲNH VÕ ANH THU	03-03-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
805	0022410199	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	11-03-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
806	0022410201	ĐẶNG THỊ MỘNG BÌNH	14-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
807	0022410239	LÊ QUỐC KỶ	01-01-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
808	0022410252	NGUYỄN NGỌC ÁI THY	23-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
809	0022410269	NGUYỄN HUỆ NHƯ	06-01-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
810	0022410296	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	09-08-2003	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
811	0022410299	LÊ THỊ KIM THO	02-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
812	0022410302	NGUYỄN PHÚ HẢO	24-06-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
813	0022410303	NGUYỄN BẢO TRẦN	13-02-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
814	0022410308	ĐOÀN THỊ YẾN NHI	14-05-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
815	0022410319	TRƯƠNG THỊ CẨM TIỀN	14-12-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
816	0022410321	NGUYỄN TĂNG BẢO HÂN	27-04-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
817	0022410347	TRẦN THÚY DUY	22-08-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
818	0022410349	HUỲNH KIM NGỌC	05-05-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
819	0022410350	TRƯƠNG PHÚC KHANG	12-04-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
820	0022410353	NGUYỄN ĐẶNG TRÂM ANH	23-09-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
821	0022410354	HỒ THỊ BÍCH TUYẾN	12-12-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
822	0022410362	LÊ TRƯỜNG DUY	21-05-2003	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
823	0022412668	TRẦN THỊ HUỲNH ANH	23-10-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
824	0022412754	NGUYỄN THỊ CẨM LY	03-06-2004	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
825	0022412755	ĐỖ HOÀNG KHANG	18-02-2003	ĐHSANH22A	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
826	0022410222	HUỲNH NGỌC DIỆP	28-12-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
827	0022410447	ĐỖ NGỌC LINH	02-03-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
828	0022410513	VÕ LƯU DIỄM TRINH	09-10-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
829	0022410535	TRẦN ĐẮC THẮNG	08-05-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
830	0022410567	NGUYỄN TRUNG TÍN	28-11-2003	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
831	0022410583	ĐÀO NGUYỄN DŨNG TIỀN	16-02-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
832	0022410604	TRƯƠNG THỊ HÀ LINH	30-09-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
833	0022410606	TRƯƠNG NINH DIỆU HUYỀN	13-12-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
834	0022410607	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	28-01-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
835	0022410611	LÊ VĨNH KHANG	23-10-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
836	0022410612	ĐỖ THẢO NGHI	07-09-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
837	0022410614	NGUYỄN TRẦN QUỐC THÁI	22-12-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
838	0022410633	TRẦN KHÁNH NGUYỄN	20-10-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
839	0022410653	NGÔ ĐĂNG QUANG THỊNH	09-03-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
840	0022410655	LÊ THỦY DƯƠNG	16-05-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
841	0022410665	TRẦN MINH TIẾN	10-07-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
842	0022410671	NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG	17-08-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
843	0022410691	NGUYỄN HỒ TIẾN ĐẠT	24-03-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
844	0022410693	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	03-02-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
845	0022410695	BÙI THỊ MINH THU	17-03-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
846	0022410710	NGUYỄN TỔNG MINH THU	30-04-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
847	0022410722	NGUYỄN THỊ TUƠNG VY	18-07-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
848	0022410732	NGUYỄN ĐIỂM THUÝ	31-08-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
849	0022410751	BÙI THỊ THANH NHÂN	06-03-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
850	0022410778	TRƯƠNG THỊ HỒNG THƠ	28-12-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
851	0022410788	LÊ TRẦN BẢO KHANH	22-09-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
852	0022410797	TĂNG MỸ QUYÊN	03-11-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
853	0022410798	NGUYỄN HOÀNG SƠN	09-11-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
854	0022410804	HUỲNH THỊ TRÚC LINH	08-11-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
855	0022410808	NGUYỄN THỊ THÚY AN	10-01-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
856	0022410811	VÕ THỊ YẾN NHI	03-03-2000	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
857	0022410813	PHAN NGUYỄN ANH THU	21-07-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
858	0022410820	LÊ THỊ MỸ TUYỀN	04-05-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
859	0022412581	NGUYỄN ĐỖ PHƯƠNG THẢO	04-05-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
860	0022410333	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	03-03-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
861	0022410933	TỬ BẢO LIÊN	20-06-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
862	0022410949	HUỲNH THẢO VY	29-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
863	0022410964	LÊ PHAN HUỲNH NGÂN	28-11-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
864	0022410982	KHÔNG TRÚC LY	06-01-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
865	0022410986	HUỲNH PHẠM THÀNH ĐẠT	17-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
866	0022411001	NGUYỄN HỒ NHƯ HẬU	18-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
867	0022411011	TRẦN NGỌC BẢO NGÂN	06-01-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
868	0022411016	TRƯƠNG NHỰT TRANG	06-01-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
869	0022411030	HUỲNH ĐĂNG KHOA	14-02-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
870	0022411050	PHẠM XUÂN QUỲNH	14-03-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
871	0022411054	NGUYỄN PHẠM NHẬT TRƯỜNG	14-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
872	0022411064	NGÔ THỊ ANH THU	22-12-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
873	0022411066	NGUYỄN THỊ KIỀU TIỀN	01-12-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
874	0022411072	TRẦN ĐĂNG KHOA	25-10-1996	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
875	0022411080	NGUYỄN DIỆU TIỀN	07-10-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
876	0022411088	NGUYỄN THỊ NGUYỆT NHI	15-02-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
877	0022411091	LÊ SANG	11-05-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
878	0022411095	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG PHÚC	13-04-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
879	0022411117	LÊ NGUYỄN TỬ TRINH	20-09-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
880	0022411118	PHẠM NGỌC HƯƠNG GIANG	26-02-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
881	0022411141	HỒ NGUYỄN NGỌC HÂN	29-11-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
882	0022411143	NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG	30-06-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
883	0022411152	TRẦN NGỌC NHI	27-03-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
884	0022411188	NGUYỄN THỊ KHÁNH QUYÊN	13-01-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
885	0022411192	TRƯƠNG VĨNH TIẾN	22-04-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
886	0022411224	VÕ PHÚC TOÀN	11-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
887	0022411226	LƯƠNG THỊ MỸ TUYẾN	27-10-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
888	0022411269	HỒ THỊ ANH THU	02-09-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
889	0022411321	NGUYỄN HUỲNH ÁI VY	08-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
890	0022411325	NGUYỄN HIẾU NHÂN	23-06-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
891	0022411331	NGUYỄN NGỌC NHẢ TRANG	28-12-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
892	0022412678	NGUYỄN BÍCH THUY	10-07-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
893	0022412681	NGUYỄN THỊ THUỶ TRẦN	28-09-2004	ĐHSANH22C	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
894	0022411423	ĐOÀN HUỲNH THU PHƯƠNG	07-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
895	0022411432	TRƯƠNG NGỌC ANH THU	13-08-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
896	0022411433	NGUYỄN BÙI TRÚC THANH	15-09-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
897	0022411462	HUỲNH NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	02-12-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
898	0022411464	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUYÊN	10-10-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
899	0022411466	LÊ NGUYỄN CHÂU NGÂN	17-04-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
900	0022411469	LÊ ÁNH TUYẾT	13-02-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
901	0022411471	PHẠM MINH TRIẾT	03-05-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
902	0022411483	LÊ ĐẶNG HÀ VY	07-12-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
903	0022411509	HUỲNH ANH THU	07-12-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
904	0022411573	TRẦN THỊ TRÚC LAN	21-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
905	0022411574	NGUYỄN CHIẾT KỶ	17-06-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
906	0022411586	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	19-02-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
907	0022411588	TRẦN THỊ NHƯ NGỌC	18-07-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
908	0022411604	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	28-09-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
909	0022411605	LÊ NGỌC TRÂM	12-12-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
910	0022411620	CHÂU NGỌC LAN ANH	06-06-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
911	0022411639	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	02-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
912	0022411648	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	10-12-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
913	0022411655	NGUYỄN HỒ KHÁNH VY	03-08-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
914	0022411659	NGUYỄN NGỌC TUỒNG DUY	16-07-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
915	0022411666	TRẦN THANH ĐIỀN	04-04-2003	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
916	0022411700	HUỲNH ĐỊNH TUỒNG	08-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
917	0022411702	BÙI NGỌC MAI THU	13-10-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
918	0022411739	NGUYỄN THỊ THUỶ TIÊN	09-01-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
919	0022411757	NGUYỄN THANH THẢO	02-01-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
920	0022411796	NGUYỄN NGỌC TUẤN	26-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
921	0022411813	PHAN THẾ ANH	20-03-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
922	0022411832	NGUYỄN CAO CƯỜNG	28-10-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
923	0022411843	TRẦN CHỈ HIẾU	04-03-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
924	0022411844	NGUYỄN NHẬT TÂN	21-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
925	0022411864	BÙI THỊ MỸ AN	05-06-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
926	0022411866	HUỲNH THIÊN BẢO LONG	28-07-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
927	0022411903	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	15-01-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
928	0022411912	NGUYỄN VÕ THÚY VY	26-03-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
929	0022411913	NGUYỄN TẤN PHÁT	09-03-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
930	0022411933	ĐẶNG NGUYỄN YẾN VY	08-11-2004	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
931	0022410408	TRƯƠNG BẢO NGỌC	03-08-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
932	0022410433	LÊ THỊ THẢO DUYỀN	25-02-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
933	0022410895	PHẠM YẾN LOAN	01-01-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
934	0022410900	DƯƠNG LÊ XUÂN NHƯ	25-07-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
935	0022410902	NGUYỄN KIỀU ANH	04-08-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
936	0022411396	NGUYỄN NHÂN PHÚ THUẬN THIÊN	27-10-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
937	0022411403	PHẠM NGUYỄN NGỌC TRÂM	09-05-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
938	0022411406	TRẦN TRƯƠNG GIA HÂN	29-11-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
939	0022412022	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	09-03-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
940	0022412023	THÁI MINH ĐĂNG	17-04-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
941	0022412026	DƯƠNG ANH THU	12-01-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
942	0022412037	NGUYỄN TỔ QUYÊN	13-07-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
943	0022412051	NGUYỄN THỊ MỘNG NGHI	22-04-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
944	0022412093	MI VĂN VƯƠNG	30-10-2003	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
945	0022412099	NGUYỄN BẢO HUY	24-12-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
946	0022412102	DIỆP HỒNG THƠ	09-02-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
947	0022412112	LÊ THỊ DIỄM THÚY	24-06-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
948	0022412138	PHẠM HỒNG QUYÊN	28-06-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
949	0022412162	VÕ THỊ DIỄM MY	25-04-2003	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
950	0022412163	TRẦN THỊ NGỌC TUYỀN	21-12-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
951	0022412168	THAI NGỌC KHÁNH	01-03-2003	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
952	0022412177	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	20-11-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
953	0022412219	PHẠM THANH TUẤN	14-07-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
954	0022412222	LÊ THỊ YẾN NHI	13-10-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
955	0022412230	TRẦN PHẠM NGỌC ÁNH	26-06-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
956	0022412232	TRẦN BẢO NGỌC	18-07-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
957	0022412235	NGUYỄN HOÀNG HẢI LONG	04-01-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
958	0022412245	NGUYỄN NGỌC MỸ	22-03-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
959	0022412247	NGUYỄN TẤN PHÁT	25-01-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
960	0022412260	NGUYỄN PHẠM NGỌC THẢO	26-11-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
961	0022412271	HUỲNH MINH ANH	24-05-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
962	0022412296	NGUYỄN THỊ TRÚC GIANG	29-12-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
963	0022412312	TRẦN VĂN GIANG	09-05-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
964	0022412694	VÕ THỊ THÚY ANH	08-03-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
965	0022412695	VÕ HOÀI XINH	09-01-2004	ĐHSANH22E	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
966	0022410368	LÊ THỊ HỒNG DIỄM	29-07-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
967	0022410373	PHẠM VĂN BẢO HOÀ	24-03-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
968	0022410389	NGUYỄN THỊ CẨM THU	01-10-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
969	0022410391	TRẦN NGỌC THIÊN NHI	15-01-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
970	0022410396	HUỲNH THỊ XUÂN TRÚC	28-04-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
971	0022410407	TRỊNH ĐÔNG NGHI	01-10-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
972	0022410843	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19-03-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
973	0022410845	ĐỖ NGỌC THẢO QUYÊN	02-08-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
974	0022410856	VÕ NGỌC TRANG ĐÀI	27-11-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
975	0022410874	HỒ THỊ HUỲNH NHI	18-05-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
976	0022410876	NGUYỄN HỮU THIÊN PHÚC	22-11-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
977	0022410888	NGÔ NGUYỄN TÂN LỘC	10-11-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
978	0022410890	PHẠM THÁI THẢO	01-03-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
979	0022410894	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	21-07-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
980	0022411010	NGUYỄN THỊ MINH THU	03-01-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
981	0022412453	TRẦN THỊ CẨM TÚ	24-03-2002	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
982	0022412454	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	29-04-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
983	0022412468	CAO THỊ YẾN KHOA	19-09-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
984	0022412470	NGUYỄN TÂN PHÁT	28-10-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
985	0022412558	TRẦN THỊ MỸ LIÊN	04-04-2003	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
986	0022412567	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	22-02-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
987	0022412568	HUỖNH LAM THU	08-03-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
988	0022412629	PHAN KHÁNH DUY	21-10-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
989	0022412631	NGUYỄN NGỌC HOÀI PHƯƠNG	10-10-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
990	0022412646	ĐOÀN THỊ KHẢ VY	04-12-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
991	0022412654	NGUYỄN ĐÀO THẢO NHI	17-11-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
992	0022412655	NGUYỄN HOÀNG THƠ	04-06-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
993	0022412658	ĐẶNG THỊ MỸ ĐÌNH	03-03-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
994	0022412662	LÊ KIM NGỌC	31-08-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
995	0022412697	HÀ TRUNG TÍN	12-01-2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
996	0022412704	NGUYỄN TUẤN KIẾT	26/11/2004	ĐHSANH22F	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
997	0022411333	MAI ANH HÀ	25-05-2003	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
998	0022411334	ĐẶNG ANH THU	16-09-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
999	0022411364	NGUYỄN MINH TRÍ	13-10-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1000	0022411365	DƯƠNG NHẬT DUY	28-05-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1001	0022411370	LÊ THỊ KIM XOÀN	05-02-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1002	0022411380	NGUYỄN VĂN THỬA	31-07-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1003	0022411382	VÕ THỊ TÚ TRINH	27-03-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1004	0022411385	NGUYỄN DẠ MINH NGỌC	15-04-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1005	0022411944	NGUYỄN THỊ LAM LINH	02-12-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1006	0022411960	HUỖNH THỊ TRÚC LINH	10-07-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1007	0022411966	LÊ NGUYỄN HỮU Ý	11-06-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1008	0022411967	TRẦN MINH TRUNG	27-09-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1009	0022411979	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	12-08-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1010	0022411982	NGUYỄN THỊ DIỄM KHANH	05-09-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1011	0022411991	PHẠM HUỖNH TUẤN VỸ	21-08-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1012	0022412405	NGUYỄN TUẤN CUỒNG	30-01-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1013	0022412408	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	27-11-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1014	0022412414	VÕ MỸ NHƯ	12-03-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1015	0022412419	TRẦN ANH THU	30-07-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1016	0022412422	PHAN TRỌNG NHÂN	25-06-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1017	0022412433	NGUYỄN TUYẾT NHƯ	25-06-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1018	0022412434	NGUYỄN THỊ MINH THỦY	20-03-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1019	0022412435	NGUYỄN VÕ HUỲNH ANH	13-05-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1020	0022412504	NGUYỄN HOÀI ANH	26-12-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1021	0022412514	ĐỖ ĐẠT ĐĂNG	21-04-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1022	0022412538	NGUYỄN VŨ QUỲNH	07-03-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1023	0022412574	ĐINH THỊ NGỌC LINH	29-12-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1024	0022412575	PHẠM NGỌC QUYÊN	30-04-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1025	0022412584	NGUYỄN THU HUYỀN	07-12-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1026	0022412599	LÊ NGUYỄN ANH KHÔI	19-07-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1027	0022412612	TRẦN THỊ NGỌC NHƯ	20-11-2003	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1028	0022412620	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	14-09-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1029	0022412705	TRẦN HỒNG NHI	29-09-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1030	0022412717	PHẠM QUỐC CUỒNG	21-07-2004	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1031	0022412731	NGUYỄN DUY KHANH	07-12-2003	ĐHSANH22G	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1032	0022411699	Vũ Văn Minh	02/02/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1033	0022410705	Hà Văn Huỳnh	04/06/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1034	0022410288	Lê Huỳnh Đức	02/09/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1035	0022410529	Phương Gia Khánh	18/09/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1036	0022410100	Lê Thị Bích Trâm	07/07/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1037	0022410002	Ngô Thị Quế Anh	29/12/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1038	0022411442	Huỳnh Bình An	20/11/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1039	0022410553	Nguyễn Thanh Duy	11/04/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1040	0022411476	Trần Thị Huỳnh Như	06/12/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1041	0022411753	Nguyễn Thụy Đoan Trang	09/08/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1042	0022411875	Trần Thanh Ngân	27/09/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1043	0022410124	Đinh Tấn Phong	08/08/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1044	0022411768	Phạm Văn Ngọc Anh	20/03/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1045	0022412195	Trần Anh Hồ	16/01/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1046	0022410954	Trần Trung Vĩnh	08/05/2004	ĐHSĐIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1047	0022410802	Đặng Tiểu Bình	06/01/2004	ĐHSDIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1048	0022411923	Huỳnh Thị Kim Tuyền	02/06/2003	ĐHSDIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1049	0022411533	Trần Như Ý	12/12/2003	ĐHSDIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1050	0022411811	Nguyễn Lê Hoàng Oanh	13/08/2003	ĐHSDIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1051	0022411312	Lê Phương Uyên Mi	05/03/2003	ĐHSDIA22A	Sư phạm Địa lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1052	0022410083	PHẠM NHẬT TRƯỜNG	18-04-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1053	0022410174	MAI CHÍ BẢO	04-10-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1054	0022410289	PHẠM HOÀNG ANH THƯ	20-02-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1055	0022410317	LÊ NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	08-03-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1056	0022410501	NGUYỄN THỊ THU THẢO	22-08-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1057	0022410724	VÕ NGỌC NHƯ QUỲNH	18-08-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1058	0022410770	TRẦN THỊ QUẾ TRẦN	01-06-2003	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1059	0022410831	NGUYỄN HỒNG PHÚC HẬU	10-11-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1060	0022410838	LÊ TUYẾT LINH	27-05-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1061	0022410899	TRẦN THỊ YẾN NHI	29-09-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1062	0022410957	PHAN BẢO LÂM	27-10-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1063	0022410961	NGUYỄN MINH TIẾN	09-12-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1064	0022411007	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	30-04-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1065	0022411353	NGUYỄN HỒNG SƠN	15-08-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1066	0022411367	NGUYỄN NGÔ THÁI VY	03-10-2003	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1067	0022411378	CHÂU THÀNH LUÂN	30-07-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1068	0022411463	HÀ ĐĂNG KHOA	11-04-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1069	0022411575	TRẦN TRUNG TÍNH	10-03-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1070	0022411893	PHAN THẾ HÙNG	13-12-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1071	0022411932	HÀ THU THẢO	10-11-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1072	0022411973	HUỲNH NGUYỄN THÚY VY	12-10-2003	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1073	0022412081	NGUYỄN NGỌC TÂM	25-04-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1074	0022412204	TRƯƠNG THUY NHẢ UYÊN	06-08-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1075	0022412207	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	31-12-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1076	0022412310	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	08-11-2004	ĐHSHOA22A	Sư phạm Hóa học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1077	0022410063	NGUYỄN HUỲNH NHI	01-10-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1078	0022410204	TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG	09-10-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1079	0022410292	ĐOÀN QUỐC BẢO	21-02-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1080	0022410356	BÙI THỊ NGỌC HÂN	16-05-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1081	0022410579	TRỊNH QUỐC SIL	10-02-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1082	0022410591	VÔ THANH HOÀI	27-06-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1083	0022410624	LÊ THỊ PHƯƠNG	01-01-2003	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1084	0022410697	TRẦN MINH NGỌC	13-12-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1085	0022410817	NGUYỄN HOÀI	01-01-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1086	0022410879	PHAN THỊ NGỌC TRINH	07-01-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1087	0022411154	LÊ THỊ NHƯ HUỖNH	08-01-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1088	0022411186	NGUYỄN THỦY TRANG	28-06-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1089	0022411202	ĐÀO NHỰT TUỞNG	04-09-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1090	0022411263	NGUYỄN HOÀNG HẢI	28-09-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1091	0022411428	PHAN NGỌC NHƯ QUỲNH	20-08-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1092	0022411542	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	10-01-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1093	0022411594	VÔ ANH THƠ	14-09-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1094	0022411760	NGUYỄN THỊ KIM KHOA	08-10-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1095	0022411955	LÊ MINH Ý VY	20-09-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1096	0022412047	NGUYỄN HỒNG ẪN	22-11-2003	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1097	0022412076	NGUYỄN BẢO DUY	09-12-2003	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1098	0022412227	NGUYỄN CHỈ PHONG	25-02-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1099	0022412248	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	12-11-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1100	0022412311	ĐẶNG THANH VINH	13-05-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1101	0022412319	NGUYỄN VĂN TƯƠI	12-04-2003	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1102	0022412400	NGUYỄN THỊ BÉ THƯƠNG	29-10-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1103	0022412451	MAI HỮU TÀI	24-11-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1104	0022412452	NGUYỄN THỊ HUỖNH NHƯ	08-04-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1105	0022412633	LÊ TRỌNG VĨ	19-06-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1106	0022412675	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	15-11-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1107	0022412721	NGUYỄN NHẬT THỂ ANH	07-06-2004	ĐHSKHTN22A	Sư phạm KHTN	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1108	0022410013	NGUYỄN THÀNH TÂM	07-07-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1109	0022410021	TRẦN THỊ BÉ HỒNG	06-04-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1110	0022410237	TRẦN THỊ HỒNG QUẾ	18-04-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1111	0022410285	TRẦN QUỐC HUY	23-01-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1112	0022410311	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	25-01-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1113	0022410480	ĐÀO TRỌNG TIẾN	04-11-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1114	0022410533	PHAN THỊ MY	19-04-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1115	0022410687	PHẠM MINH TRÍ	30-10-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1116	0022410692	LÊ ĐĂNG KHOA	19-08-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1117	0022410789	HUỖNH THỊ KIM THÚY	01-06-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1118	0022410816	NGUYỄN TÂN ĐẠT	01-11-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1119	0022410882	NGUYỄN GIA HUY	08-04-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1120	0022410953	HỒ HOÀI DIỄM	27-05-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1121	0022411060	HUỖNH TRUNG KIÊN	20-11-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1122	0022411181	ĐOÀN THỊ MỸ DUYỀN	02-01-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1123	0022411220	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	15-09-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1124	0022411402	MAI NGUYỄN BẢO CHÂU	30-05-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1125	0022411529	PHÙNG LƯU UYÊN	08-03-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1126	0022411738	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	16-10-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1127	0022411853	NGUYỄN NHỰT HỒNG	04-08-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1128	0022411939	NGUYỄN CHÍ KIẾT	19-09-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1129	0022412148	NGUYỄN HOÀNG TIỀN	13-02-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1130	0022412170	PHẠM VÕ QUANG VINH	19-12-2003	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1131	0022412209	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	03-04-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1132	0022412223	ĐOÀN HỒNG LIÊN	01-06-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1133	0022412225	TRẦN HẢI ĐĂNG	20-02-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1134	0022412226	NGUYỄN HOÀNG KHANG	03-10-2003	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1135	0022412337	TRẦN THỊ DIỄM TRẦN	21-02-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1136	0022412361	NGUYỄN THANH TÌNH	19-06-2004	ĐHSLY22A	Sư phạm Vật lý	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1137	0022410077	NGUYỄN LÊ THÚY DY	15-05-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1138	0022410158	TRẦN LONG VŨ	25-08-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1139	0022410367	NGUYỄN PHẠM YẾN NHƯ	20-08-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1140	0022410483	NGUYỄN MAI VI	14-10-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1141	0022410518	CHÂU TRỌNG NHÂN	11-12-2003	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1142	0022410668	LƯU HOÀNG DUY	07-12-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1143	0022410842	PHẠM NGUYỄN NGỌC MAI	23-08-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1144	0022410906	NGUYỄN THỊ THÚY VY	22-03-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1145	0022410942	DIỆP PHÚC AN CHÂU	21-09-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1146	0022410948	NGUYỄN THỊ HUYỀN NGỌC	02-09-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1147	0022411120	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ	30-01-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1148	0022411288	NGUYỄN TRỌNG HUY	23-07-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1149	0022411290	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	04-09-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1150	0022411295	NGUYỄN LÊ HOÀNG NINH	27-11-2003	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1151	0022411455	NGUYỄN THỊ KỶ ANH	01-02-2003	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1152	0022411489	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	21-11-2003	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1153	0022411557	NGUYỄN NGOC LOAN ANH	18-10-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1154	0022411883	NGUYỄN ĐÌNH OAI	15-11-2001	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1155	0022411911	NGUYỄN NGOC HIỀN	30-12-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1156	0022411920	PHẠM THANH NHỰT	26-09-2002	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1157	0022412042	PHAN THỊ THU HÀ	04-02-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1158	0022412084	HUỖNH THANH THUẬN PHÁT	12-02-2003	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1159	0022412103	THỊ VĂN DİM	25-09-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1160	0022412114	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	19-11-2001	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1161	0022412174	SƠN QUỐC BẢO	21-12-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1162	0022412206	TRỊNH PHAN TRỌNG DÂN	02-08-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1163	0022412246	NGUYỄN QUỲNH ÁNH NGỌC	20-09-2004	ĐHSMT22A	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1164	0022411205	TRỊNH LÊ THỦY VY	06-11-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1165	0022411468	ĐẶNG THỊ MỸ HẰNG	03-03-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1166	0022412459	TRẦN ANH MẾN	25-05-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1167	0022412696	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	11-09-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1168	0022412761	TRƯƠNG NGỌC TÂM NHƯ	28-07-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1169	0022412762	PHAN THỊ MINH THU	20-06-2004	ĐHSPCN22A	Sư phạm công nghệ	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1170	0022410128	VÕ NGUYỄN TUYẾT NHI	03-08-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1171	0022410446	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	03-03-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1172	0022410656	LÊ MINH KHÔI	02-07-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1173	0022410657	NGUYỄN THỊ PHI TRÚC	10-04-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1174	0022410765	LÊ THỊ KIM NGÂN	18-04-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1175	0022410818	TRẦN THỊ CẨM TÚ	20-01-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1176	0022410833	LÊ THỊ NGỌC PHỤNG	03-03-2002	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1177	0022411074	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	10-12-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1178	0022411326	PHẠM VĂN NAM	06-12-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1179	0022411339	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC TRÂM	24-07-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1180	0022411680	NGUYỄN VÕ TRONG VINH	16-04-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1181	0022411852	HUỖNH THỊ HỒNG NHUNG	01-05-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1182	0022412221	DƯƠNG CÔNG DANH	01-12-2004	ĐHSSINH22A	Sư phạm Sinh học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1183	0022410613	Phạm Thị Kim Ngân	06/01/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1184	0022410690	Trần Ngọc Sang	17/02/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1185	0022410116	Phan Thúy Thanh	19/02/2003	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1186	0022410486	Nguyễn Danh Thái	15/02/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1187	0022412305	Bùi Văn Nhí	01/01/2003	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1188	0022410241	Nguyễn Quốc Cang	03/12/2003	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1189	0022410415	Nguyễn Thị Nở	24/12/2003	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1190	0022410189	Trần Nguyễn Ngọc Linh Đa	05/08/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1191	0022410601	Nguyễn Thị Phương Huỳnh	31/10/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1192	0022410274	Hà Gia Bảo	23/06/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1193	0022410405	Trần Huyền Tuyết	07/05/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1194	0022412231	Lê Ngọc Ly	06/12/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1195	0022412277	Phạm Tấn Phát	04/04/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1196	0022411089	Lê Tuấn Kiệt	31/01/2004	ĐHSSU22A	Sư phạm Lịch sử	Đại Học	3.630.000	6	21.780.000	
1197	0022410071	TRẦN LÊ DUY	16-12-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1198	0022410078	ĐÀO THANH THUẬN	26-05-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1199	0022410177	NGUYỄN THANH BÌNH	25-07-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1200	0022410192	PHAN AN TẠO	01-10-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1201	0022410286	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	28-03-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1202	0022410301	VÕ THỊ HỒNG LOAN	23-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1203	0022410322	NGUYỄN HỒ NINH EM	01-02-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1204	0022410464	NGUYỄN PHÚ QUÍ	23-11-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1205	0022410571	NGUYỄN GIANG NHẢ TRẦN	15-02-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1206	0022410761	LÊ MINH HOÀI	22-05-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1207	0022410972	NGUYỄN THẢO VY	03-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1208	0022411031	ĐẶNG THỊ KIM NGỌC	19-10-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1209	0022411062	TRẦN THỊ CẨM NGỌC	06-12-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1210	0022411070	NGUYỄN HUỲNH THẢO VY	29-10-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1211	0022411092	NGUYỄN MINH TRUNG	15-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1212	0022411140	NGUYỄN NHẬT ANH	02-10-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1213	0022411155	TRẦN THANH PHONG	27-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1214	0022411366	NGUYỄN MINH TRUNG	05-06-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1215	0022411515	TRƯƠNG HOÀNG HỮU	20-05-2001	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1216	0022411590	BÙI THỊ MINH THU	02-06-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1217	0022411635	NGUYỄN THÀNH TRUNG	15-02-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1218	0022411687	LÊ HỮU THÀNH	19-03-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1219	0022411812	NGUYỄN NGỌC THANH THẢO	24-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1220	0022411834	ĐẶNG KHÁNH DUY	05-07-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1221	0022411848	TRẦN KIỀU MỊ	14-11-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1222	0022411851	TRẦN THU YÊN	14-07-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1223	0022411919	VÕ THỊ PHƯƠNG LĨNH	15-10-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1224	0022412126	NGUYỄN PHI LONG	25-06-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1225	0022412164	NGUYỄN MINH TOÀN	25-06-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1226	0022412252	PHẠM THỊ ANH KHOA	24-05-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1227	0022412267	ĐỖ XUÂN BÁCH	06-06-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1228	0022412295	NGUYỄN TẤN DŨNG	26-10-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1229	0022412304	HUỶNH VĂN VĨNH	01-01-2000	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1230	0022412346	NGUYỄN THÁI NHỰT	19-03-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1231	0022412431	TÔ TUYẾT NHUNG	25-05-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1232	0022412442	NGÔ HÙNG THỊNH	22-06-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1233	0022412492	TRẦN LÂM QUỐC THỊNH	27-11-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1234	0022412524	NGUYỄN MINH ĐIỀN	24-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1235	0022412543	NGUYỄN NGỌC MAI THY	13-08-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1236	0022412563	TRẦN HUYỀN TRẦN	28-04-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1237	0022412625	TRỊNH QUỐC THÁI	04-09-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1238	0022412643	NGÔ THỊ BẢO XUYỀN	05-08-2002	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1239	0022412657	LÊ VĂN TRẦN	10-08-2003	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1240	0022412660	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	31-01-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1241	0022412667	PHẠM NGỌC LƯỢNG	04-02-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1242	0022412726	LÊ NGUYỄN TRUNG NGHĨA	23-05-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1243	0022410014	HUỶNH NGỌC LÀI	31-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1244	0022410040	LÊ MINH KHA	06-10-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1245	0022410043	LÊ ĐĂNG KHOA	19-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1246	0022410050	NGUYỄN THẢO NHI	22-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1247	0022410053	LÊ HOÀNG HIẾU	21-09-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1248	0022410056	NGUYỄN THÁI THÔNG	20-04-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1249	0022410101	NGUYỄN VĨ KHANG	28-06-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1250	0022410108	ĐÌNH NGUYỄN MINH TUYẾT	22-02-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1251	0022410122	VĂN DƯƠNG QUỐC HUY	26-10-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1252	0022410148	PHẠM LÊ PHÚC	29-10-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1253	0022410217	THÁI THỊ THUỶ LINH	28-04-2003	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1254	0022410235	VÕ THỊ CẨM AN	22-06-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1255	0022410276	NGUYỄN HOÀI TÂM	05-04-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1256	0022410284	PHẠM NGỌC ÁNH NHI	31-12-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1257	0022410306	TRƯƠNG VÔ HOÀI NHÂN	09-01-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1258	0022410312	LÊ THỊ PHƯƠNG	17-04-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1259	0022410357	NGUYỄN THỊ DIỄM MI	08-01-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1260	0022410358	LÊ HỮU QUÍ	09-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1261	0022410385	TRẦN THỊ KIM KỶ	20-02-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1262	0022410411	TRẦN NGỌC MỸ	26-04-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1263	0022410414	LÊ THỊ THANH THỦY	02-11-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1264	0022410424	ĐẶNG THỊ NGỌC KIỀU	06-10-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1265	0022410441	TRẦN TIỂU PHỤNG	25-05-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1266	0022410444	NGUYỄN LÊ BẠCH TUYẾT	08-02-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1267	0022410451	PHẠM THỊ NHƯ THỦY	04-07-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1268	0022410454	LÊ QUỐC TOÀN	12-12-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1269	0022410505	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	04-04-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1270	0022410566	LÝ THOẠI HÙNG	19-11-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1271	0022410620	NGUYỄN PHÚC HUỖNH GIAO	28-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1272	0022410622	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	02-01-2003	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1273	0022410626	VÔ HỒ KHÁNH DUY	08-07-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1274	0022410646	VÔ MINH THUẬN	03-10-2003	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1275	0022410652	CAM NGUYỄN KIM HUYỀN	13-01-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1276	0022410658	VÔ THỊ TUYẾT TRINH	12-10-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1277	0022410679	PHAN THỊ KHÁNH BĂNG	01-03-2003	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1278	0022410719	NGUYỄN MINH QUÂN	02-06-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1279	0022410726	TRẦN NHƯ HUỖNH	09-07-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1280	0022410738	VÔ XUÂN THẢO	24-01-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1281	0022410747	NGUYỄN THANH NGỌC	08-03-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1282	0022410769	PHẠM PHONG PHÚ	07-07-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1283	0022410772	ĐOÀN TỬ HOA	02-01-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1284	0022410776	NGUYỄN NGỌC HÂN	25-07-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1285	0022410786	HỒ QUỐC HÙNG	27-05-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1286	0022410826	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	21-03-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1287	0022412040	NGUYỄN LÊ HUYỀN	03-02-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1288	0022412056	ĐÌNH NGUYỄN THÀNH HUY	01-05-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1289	0022412058	TRẦN TIẾN AN	14-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1290	0022412131	LÔI THANH KIM YẾN	10-08-2004	ĐHSTOAN22A	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1291	0022410810	VÔ NGUYỄN NGỌC TRÚC	15-04-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1292	0022410844	NGUYỄN TẤN TÀI	18-05-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1293	0022410875	TRẦN THỊ KIM DUY	24-07-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1294	0022410886	NGUYỄN VĂN SƠN	15-10-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1295	0022410914	NGUYỄN THỊ MINH THU	06-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1296	0022410938	NGUYỄN HỮU THỊNH	22-10-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1297	0022410966	NGUYỄN HUỲNH VĨNH PHÚC	13-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1298	0022411017	PHẠM CHÍ HẢI	29-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1299	0022411053	TRẦN TUẤN KIẾT	28-12-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1300	0022411128	PHAN THU UYÊN	29-04-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1301	0022411189	PHU MINH QUÂN	24-11-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1302	0022411206	TRẦN ANH DUY	24-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1303	0022411276	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	15-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1304	0022411283	NGUYỄN THANH THO	09-07-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1305	0022411392	ĐỖ THIÊN PHÚC	14-04-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1306	0022411408	TRẦN QUỐC HUY	10-08-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1307	0022411413	VÕ THANH TÂM	13-10-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1308	0022411436	LÊ DIỄN PHÚ	26-09-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1309	0022411453	ĐINH LÊ MINH	08-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1310	0022411467	TRẦN PHAN NHẬT THIÊN	16-09-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1311	0022411491	VÕ ĐẶNG NGUYỄN	24-02-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1312	0022411504	HỒ NHƯ QUỲNH	17-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1313	0022411507	TRẦN THỦY TIÊN	30-03-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1314	0022411521	TRẦN NGUYỄN HOÀNG TẤN	08-11-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1315	0022411572	HỒ HOÀNG HUY	09-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1316	0022411593	PHAN HOÀNG PHÚC	09-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1317	0022411660	TRẦN THANH PHÚC	01-02-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1318	0022411685	ĐINH HỮU KIẾT	08-09-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1319	0022411721	NGÔ ĐỨC TÀI	19-02-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1320	0022411724	HUỲNH LÊ THỦY HẰNG	25-11-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1321	0022411733	ĐỖ THỊ BẢO KIM	07-02-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1322	0022411890	NGUYỄN HÀ TIẾT NGHI	24-10-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1323	0022411774	TĂNG QUANG ĐÔNG	10-12-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1324	0022411791	LÊ HỮU NHÂN	23-02-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1325	0022411821	ĐỖ BÙI XUÂN QUỲNH	27-05-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1326	0022411841	LÂM GIA HÂN	01-04-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1327	0022411847	NGUYỄN THANH TRỌNG	17-05-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1328	0022411898	TRƯƠNG THỊ BÉ THON	01-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1329	0022411902	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	26-12-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1330	0022411909	NGUYỄN PHẠM THANH NGÂN	05-05-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1331	0022411980	NGUYỄN VĂN TRÍ	09-06-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1332	0022412018	BÙI PHƯƠNG NAM	16-02-2003	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1333	0022412196	ĐOÀN NGUYỄN PHƯỚC HUY	04-05-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1334	0022412357	HỒ HOÀNG HUY	17-03-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1335	0022412374	CAM THẢO VI	21-11-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1336	0022412397	LÊ THỊ BÍCH THUY	02-01-2004	ĐHSTOAN22B	Sư phạm Toán học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1337	0022410010	HUỖNH TRƯỜNG THỌ	12-09-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1338	0022410025	LÊ THỊ NHƯ	13-06-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1339	0022410038	DƯƠNG VĂN VŨ LINH	26-11-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1340	0022410044	LÊ THỊ MINH THUY	20-09-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1341	0022410057	PHAN THẢO NGÂN	22-11-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1342	0022410061	HUỖNH THỊ THANH TRÚC	09-01-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1343	0022410099	TRẦN THANH NGUYỄN	29-04-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1344	0022410125	CHÂU BÍCH THUẬN	21-07-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1345	0022410133	NGUYỄN THỊ THAO NGUYỄN	01-05-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1346	0022410154	VĂN NGỌC LÊ HUỖNH	09-12-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1347	0022410164	NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ	02-12-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1348	0022410181	LÊ LAN ANH	22-12-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1349	0022410185	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	04-01-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1350	0022410207	HUỖNH THỊ HỒNG LINH	13-12-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1351	0022410214	PHẠM THỊ KHÁNH DƯƠNG	25-11-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1352	0022410226	VÕ THỊ VĂN ANH	28-02-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1353	0022410261	ĐẶNG THỊ NGỌC TUYẾN	25-09-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1354	0022410278	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	26-11-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1355	0022410307	NGUYỄN LÂM ANH TUẤN	25-03-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1356	0022410313	PHẠM QUỐC KHANG	17-03-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1357	0022410327	TRẦN ANH THƯ	09-06-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1358	0022410328	VÕ THỊ NGỌC RẠNG	28-06-2001	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1359	0022410330	TU THỊ DIỄM SƯƠNG	24-10-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1360	0022410381	NGUYỄN PHÚ QUÍ	17-07-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1361	0022410401	LÊ MINH THIÊN	22-04-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1362	0022410412	VÕ THÙY NGÂN	11-03-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1363	0022410470	TRẦN MINH THU	23-03-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1364	0022410490	HUỲNH KHÁNH MINH	11-08-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1365	0022410509	PHAN TẤN SANG	05-07-2003	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1366	0022412733	TRẦN THỊ DUYỀN CHỊ	38239	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1367	0022412743	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	25-10-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1368	0022412724	TRẦN ĐÌNH NGỪNG	12-09-2002	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1369	0022412768	NGUYỄN TRỊNH QUANG ĐĂNG	38341	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1370	0022412739	NGUYỄN ĐĂNG KỶ	06/08/2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1371	0022412710	CHÂU SƠN HAI	31/10/2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1372	0022412748	ĐỖ HOÀNG THÁI	01-06-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1373	0022412722	LÂM HẠNH MINH	26/01/2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1374	0022412707	LÊ HUỲNH NHƯ	13-06-2004	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1375	0022412709	NGUYỄN THỊ ÁNH TUỔI	38238	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1376	0022412728	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	04/10/2003	ĐHSVAN22A	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1377	0022410534	NGUYỄN THỊ YẾN VY	24/04/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1378	0022410545	NGUYỄN NGỌC MAI	38204	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1379	0022410563	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	04/06/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1380	0022410698	PHAN ĐẠI DUY	02/05/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1381	0022410729	TRỊNH HOÀNG PHÚC	23/05/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1382	0022410744	PHẠM THANH NGÂN	16/12/2003	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1383	0022410748	LÊ THỊ ANH THU	28/10/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1384	0022410774	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	20/01/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1385	0022410805	LÝ DUY NGUYỄN	19/05/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1386	0022410837	ĐOÀN NGỌC ANH THU	28/03/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1387	0022410847	PHẠM MINH THUẬN	30/04/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1388	0022410857	NGUYỄN THUY SONG ĐOAN	24/10/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1389	0022410881	DƯƠNG BẢO MINH	10/11/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1390	0022410905	HUỲNH TÀI	19/08/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1391	0022410918	TRẦN TIẾN ĐẠT	07/11/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1392	0022410922	ĐÀO NGUYỄN TUYẾT NHI	28/04/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1393	0022410923	PHẠM NGUYỄN GIA MÃN	26/02/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1394	0022410926	TRẦN NGUYỄN TRÚC LAM	07/12/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1395	0022410963	HUỲNH PHÙNG NGỌC HÂN	30/12/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1396	0022411021	NGUYỄN HOÀNG AN	22/10/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1397	0022411036	NGUYỄN MAI ANH	17/12/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1398	0022411059	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	16/10/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1399	0022411085	LÊ DUY KHÁNH	26/08/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1400	0022411087	HUỖNH THANH TÂM	20/02/2001	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1401	0022411090	PHAN HUỖNH YẾN LINH	29/06/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1402	0022411124	LÊ PHÚC VINH	25/10/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1403	0022411144	PHẠM HOÀNG GIANG	24/08/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1404	0022411156	NGUYỄN HIẾU TRỌNG	25/03/2003	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1405	0022411174	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	29/11/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1406	0022411191	NGUYỄN HOÀI NAM	03/11/2003	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1407	0022411204	PHAN THÀNH CÔNG	24/09/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1408	0022411207	TRẦN THỊ ÁNH DUY	24/06/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1409	0022411250	NGUYỄN PHẠM HỮU VINH	11/04/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1410	0022411265	LÊ KHÁNH DUY	31/01/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1411	0022411293	NGUYỄN THẢO DUY	19/04/2000	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1412	0022411301	NGUYỄN MỘNG HUỖNH	25/07/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1413	0022411318	HUỖNH NGỌC TRÚC VY	30/07/2000	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1414	0022411329	NGUYỄN NGỌC HÂN	09/02/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1415	0022411350	VÔ NGUYỄN NGỌC HÂN	31/03/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1416	0022411368	NGUYỄN HOÀNG PHÚC THÁI	03/01/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1417	0022411388	TRẦN THỊ NHƯ HUỖNH	04/07/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1418	0022411415	HUỖNH NGUYỄN TẤN KIẾT	26/06/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1419	0022411438	ĐOÀN KỶ DUYÊN	14/02/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1420	0022412100	VÔ PHÚ THUẬN THIÊN	29/07/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1421	0022410593	TRỊNH THỊ MỸ LAN	05/05/2004	ĐHSVAN22B	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1422	0022410609	LÊ VĂN PHÚC	07-04-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1423	0022410630	NGUYỄN QUỐC CUỒNG	21-10-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1424	0022410634	NGUYỄN MINH THỐNG	15-07-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1425	0022410651	ĐỖ THỊ CẨM TIÊN	02-06-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1426	0022410664	LÊ NGUYỄN PHƯỚC VINH	30-05-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1427	0022410670	NGUYỄN THỊ KIỀU PHƯƠNG	11-01-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1428	0022411446	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	06-03-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1429	0022411472	HỒ THỊ TƯỜNG VY	30-11-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1430	0022411485	NGUYỄN KHÁNH DUY	23-10-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1431	0022412609	HUỖNH NGUYỄN TUÂN ANH	08-09-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1432	0022412648	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	25-01-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1433	0022411567	NGUYỄN NHƯT TÀI	18-05-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1434	0022411584	TRẦN ĐĂNG KHOA	29-01-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1435	0022411585	PHẠM THỊ KIỀU NHƯ	24-11-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1436	0022411606	NGUYỄN THỊ THU NGUYỄN	22-03-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1437	0022411636	TRƯƠNG NGỌC NHƯ	20-10-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1438	0022411658	NGUYỄN LÊ HOÀN MỸ	24-06-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1439	0022411679	PHẠM TRUNG HIẾU	06-12-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1440	0022411723	TRẦN THỊ QUỲNH MAI	05-05-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1441	0022411740	NGUYỄN MINH LUÂN	10-04-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1442	0022411742	DƯƠNG THỊ NHẢ TRÚC	09-02-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1443	0022411846	ĐOÀN THỊ CẨM TÚ	16-11-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1444	0022411879	NGUYỄN TẤN THÀNH	07-04-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1445	0022411881	ĐẶNG PHÙNG HÀ MY	10-06-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1446	0022411891	TRẦN THỊ MỸ KHƯƠNG	04-07-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1447	0022411961	LÊ TẤN PHÚC	22-02-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1448	0022411989	LÊ HUỲNH XUÂN HÒA	14-02-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1449	0022411995	NGUYỄN HIỀN VI	15-01-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1450	0022411998	ĐINH TRUNG KIÊN	08-10-2003	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1451	0022412014	NGUYỄN CHÂU NGỌC	11-11-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1452	0022412038	LÊ NHẬT GIA HÂN	15-02-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1453	0022412123	TRẦN BẢO KHUYẾN	29-12-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1454	0022412144	LÊ THANH PHÚC	09-02-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1455	0022412203	NGUYỄN THỊ PHƯỚC HOÀI	22-07-2003	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1456	0022412281	LƯƠNG NHẢ LINH	17-01-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1457	0022412315	VÕ THỊ QUẾ TRẦN	29-07-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1458	0022412368	NGUYỄN KIM NGÂN	25-09-2003	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1459	0022412381	HUỲNH NGỌC THƠ	30-12-2003	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1460	0022412382	LÊ THỊ TRÚC HUYỀN	30-12-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1461	0022412383	NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN	25-08-2004	ĐHSVAN22C	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1462	0022411233	NGUYỄN THỊ QUẾ TRẦN	03-05-2004	ĐHGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1463	0022410727	TRƯƠNG KIM ÁI	23-10-2004	ĐHSANH22B	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1464	0022412593	TRẦN HẢI ĐĂNG	17-11-2004	ĐHGDTH22M	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1465	0022411644	NGUYỄN KIỀU DIỄM	19-11-2003	ĐHSANH22D	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1466	0022310007	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	15-11-2003	CĐGDMN22A	Giáo dục Mầm non	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1467	0022411108	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	28-11-2004	ĐHSTIN22A	Sư phạm Tin học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1468	0022411475	LÊ THỊ BĂNG TÂM	16-01-2004	ĐHGDTH22F	Giáo dục Tiểu học	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
1469	0022411754	TRẦN MINH QUANG	26-01-2002	ĐHGDTC22C	Giáo dục Thể chất	Đại học	3.630.000	6	21.780.000	
Tổng cộng									31.994.820.000	

Bằng chữ: Ba mươi một tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng

Danh sách có 1.469 sinh viên./.